

NGAY NAY

SO 3 - NAM THU NHAT

20 FÉVRIER 1935

0\$10

S 1

GIAM-DOC : NGUYEN-TUONG-CAM

CHU-BUT : NGUYEN-TUONG-LAN



Mỗi tháng ra ba kỳ
ngày 1er, 10, 20,
TOA-SOẠN và TRỊ-SỰ:
55, Rue des Vermicelles — Hanoi
CHI-NHÁNH ở SAIGON
160, Đường Lagrandière

PHÒNG TRIỂN LÃM MỸ THUẬT VÀ KỸ NGHỆ

HỘI VIỆT NAM CHÂN HƯNG MỸ THUẬT VÀ KỸ NGHỆ TÒ CHÚC

NGÀY NAY

Số 2

Một pho tượng
cô ở chùa
Phật - Tích
(Bắc-Ninh)



Nên Mỹ thuật Việt Nam

NGÀY mà ông Tardieu được chính phủ giúp sức, mở ra trường mỹ-thuật Hanoi, là ngày ta nên đánh dấu bằng hòn đá trắng: ngày ấy đã mở một kỷ nguyên mới cho nền mỹ thuật nước nhà.

Nhờ người minh sản có mỹ quan sâu-sắc ông Tardieu và các giáo sư trường mỹ-thuật trong mấy năm đã đào tạo nên một tốp họa-sĩ và kiến trúc sư sừng đáng với danh hiệu: các ông ấy đã làm được những tác phẩm có giá-trị, đem sang bên Pháp để với các tài tử châu Âu cũng không thua mày; có nhiều ông nổi danh và việc làm đã thay đổi ảnh hưởng đến lối sinh hoạt thường ngày của người mình: kỷ nguyên đó gọi là kỷ nguyên mỹ thuật au-nam phục hưng.

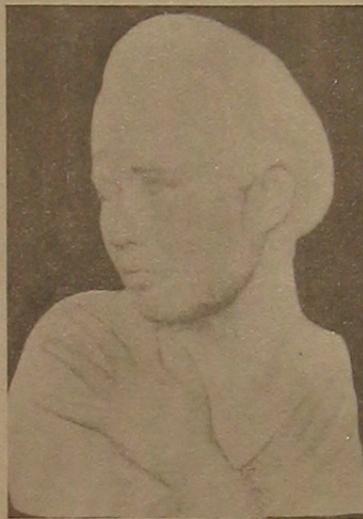
Vì trước kia, người ta không phải không biết đến mỹ-thuật: những công trình kiến trúc và điêu khắc nhà Lý để lại, đình làng Đinh-Bàng, ngôi chùa cổ ở Lạn-kha-Sơn, vẫn miêu ở Hanoi, kinh thành và lăng lâm Huế..., xây dựng khoảng trăm năm trước đây đều để cho ta biết xưa dân ta vẫn trọng mỹ-thuật. Tuy mỹ thuật của ta phôi thai do ở Tàu, nhưng vẫn có nhiều tính cách đặc biệt, biểu đỗ được mỹ quan của nỗi giông.

Nhưng từ bây giờ đây, có lẽ do thê vận, nền mỹ thuật ta trải qua một hồi diệu tàn: những nhà cửa, đèn dải, đình thư xây dựng trong hồi ấy hầu toàn là kỹ-công tuyệt-tắc của một thời mỹ quan ngời minh xa xút; kiều mẫu lò láng và tôn tiển, đều có dáng đẽ ý, chỉ đáng đẽ ý vì sự tôn tiển mà không đẹp ày thôi, ta coi lại thật như cái gai trước mắt. Rồi vi đó, vì ta không sản xuất ra được một vài nhà mỹ thuật có giá trị, dân trí đã sa lạc đi cả, không biết phân biệt xanh, đẹp mội cách thỏa đáng; những kỹ nghệ ứng dụng đèn sự ăn, ở của người mình mà cần lây khoa mỹ thuật làm gốc đều sản xuất ra những đồ vật giờ tây, giờ tầu, không có cốt cách. Những sản vật ày đều do sự bắt chước hòn hả người mà tò tò nên, mà bắt chước như

vậy không khi nào đẹp bằng kiều mẫu được. Na ná giông của người, nhưng không đẹp bằng, thì không thể bán ra ngoài được.

Cứ do những tác phẩm đã sản xuất ra trong mấy năm gần đây mà xét thi trường mỹ-thuật có một khuynh hướng chính, rất chính đáng và có thể lâu bền được: thâu thái lây những phương tiện biểu diễn đóng-lý để tạo nên một nền mỹ-thuật có tính cách an-nam. Như lối vẽ sơn, vẽ pastel của người Tây, lối vẽ trên lụa của người Tàu, trong nghệ họa, lối tạc tượng bằng thạch cao, đá nhân tạo, trong nghệ điêu-khắc, lối dùng bêton cốt sắt, sắt rèn trong khoa kiến trúc, lối sơn Tàu và Nhật trong nghệ sơn, ày là những phương tiện ta đã thâu thái, đã sử dụng cho biến hóa được, đã thành ra những cái lợi khí sắc sảo, phong phú cho nhà mỹ-thuật trong lúu cầu tạo.

Có cái lợi khí đó trong tay, nhà mỹ-thuật bây giờ nhận xét lây những vẻ đẹp của người ta hay cảnh vật, họa vào bức tranh hay đúc vào pho tượng, ghi được một thời khắc của sắc đẹp bất tuyệt, đưa người xem đèn cái thê giới huyền diệu



1000 nam sau
Số 3
Bức tượng của ông Trần-ngọc-
Quyên, tại phòng Triển Lãm.

cái đầu đẽ chằng phái là cột yêu trong một bức họa, nêu đó chỉ là cái cớ để cho nhà họa-sĩ ta được lòng minh rung động trước cảnh vật thôi, ta cũng nhận rằng các nhà mỹ-thuật đã từng tìm tòi những mỹ cảm ày trước những cảnh vật ta thường thấy hằng ngày chứ không xa lạ: một cái dáng ngồi của người thiêu nữ, cái bóng tròn bên bờ ao, cảnh chiếu ở bờ sông Hanoi, cảnh ấm-ấm trong gia-dinh, vẫn vẫn... Vì đó, các tác phẩm ày có tính cách biệt lập của người mình, và ta trông thấy dễ cảm và càng mến yêu cái thi-vi sâu xa của đất nước.

Khoa kiến trúc càng nên có tính cách biệt lập đó nữa, vì nó phải hợp với lối sinh hoạt của một dân tộc.

Những quy mô, những tài liệu dùng trong việc xây dựng, ta có thể biên cài cho tiện với sự ăn, ở, song những nhà cửa xây dựng nên phải hòa hợp với cảnh sắc chung quanh và với những người dân ở trong đó nữa.

Những kiều mẫu nhà hay đèn dải, đình thư do các kiến trúc sư họa ở trường mỹ-thuật ra đều có giá trị về phương diện ày: những kiều ày nếu xây dựng lên át đẽ và tiện, mà không lồ như mày kiều nhà đỗ sô ta từng thấy, nó chỉ có cái dáng khoe mẽ với bà con.

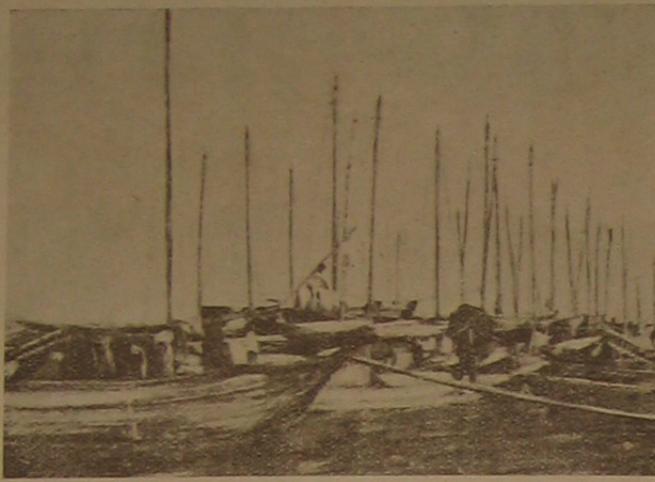
Ta lại chờ nêu quên nghĩ đến ảnh hưởng của những nghệ thuật ày chỉ phôi đèn những nghề nhỏ mà rất có quan trọng trên trường kinh tế: các nghệ có liên can đèn sự ăn, mặc, ở của người ta. Nghệ dệt lụa, làm đèn, đóng bao ghè, làm đồ gốm, đồ sứ, đồ sơn, dĩ chí đèn đóng đồi giấy hay nặn cái lò, nhất nhât đều phải nhờ đèn mỹ-thuật ày. Mỹ-thuật thịnh, các nghệ đó cũng thịnh lên, vì có kiều mẫu đẹp mới làm nên những thứ hàng đẹp được.

Cứ theo dõi lạc quan như thê mà nói truyện thi chắc các nhà mỹ-thuật nằm trên đồng vàng hòn. Sự thật thi không được như thê. Họ đều gặp nhiều bước khó khăn trong lúc muôn dem thi thô cái sở học của mình ày. Học trò trường mỹ-thuật ra cũng đã nhiều, nhưng trong số đó được vài người nhà nước bỏ dụng vào dạy vẽ trong các trường công lớn, còn ngoài ra phải tìm kẽ sinh sống lèt hết. Tranh vẽ ra, duy chỉ có người tây mới biết thưởng thức đèn, bỏ tiền ra mua, còn những nhà cự phú ta vẫn chuộng ngà voi hay đồ sứ cổ. Mấy bức tranh vẽ trên lụa của ông Nguyễn-phan-Chánh đã được báo Illustration in bằng mẫu, các bức họa của ông Nam-Sơn, Lê-Phó và Tô-ngoc-Vân bán ở bên Pháp, hai bức họa ông Tô-ngoc-Vân đã vẽ trong cung vua, đó là vài tác phẩm bán có giá ta đáng kẽ mà thôi. Các nhà công nghệ ta thời lại chưa lưu ý đèn mỹ-thuật mây, vì các mẫu các ông ày tự cõi ra hay lây được ở quyền sách rao hàng náo, các ông ày tự cho đã là đẹp lầm rồi, không cần dùng đèn tài nghệ của các nhà mỹ-thuật annam nữa. Thật ra nghĩ như thê không đúng: vừa làm hép trường hoạt động của các nhà mỹ-thuật ta, lại vừa ngăn cản công nghệ ta không tiến đạt được.

Trước cái tình thê khó khăn như vậy, các nhà mỹ-thuật và kỹ nghệ đã biết kết hợp nhau lại: hội Việt Nam chàn hưng mỹ-thuật và kỹ nghệ thành lập sê là nền tảng cho sự cộng tác các nhà mỹ-thuật và công nghệ. Phòng triển lãm năm nay hội ày tổ chức có hiệu quả: hơn một vạn rưỡi người vào xem trong vòng mười ngày Hội lại mới được chính phủ giao cho quyền kiểm soát lại, vẽ phương diện mỹ-thuật, các hoa vật ta có tính cách ày muôn dem xuất dương. Tuy là một sự cầu thúc cho các nhà sản xuất, nhưng có ích chung cho công nghệ, tôi thiết tưởng nêu hội biết dùng quyền ày một cách vở tư có thê nâng cao giá trị hoá vật xuất cảng của người mình được.

Có di thi có đèn nêu ta di nhâm đường. Ma còn gì nhâm đường hơn là gang sức làm cho ta có một nền mỹ-thuật sừng đáng — Những kêt quả trong thây đã làm cho ta vững lòng trong cậy ở tương lai. Những bức tranh của các danh họa ta được bên Pháp mua và thường những phản thường rất quý, những kiều nhà của ông Nguyễn-cao-Luyện, Võ-đúc-Diên những kiều nhà quê của ông Nguyễn cao Luyện cao ráo, sáng sủa, đẹp đẽ hơn, đã có nhiều người làm theo những bức tranh khắc gỗ của các ông Trần binh Lộc, Cát Tường phô cập đèn mới nhá, những bức tượng các ông G. Khánh và Trần ngọc Quyên đã tạc nên, phong trào quần áo mới do ông Cát Tường để khởi ày là tôi chưa nhớ mà kể hết, đèn là triều chứng rằng mỹ-thuật ta đương vào thời kỳ bong bột tiền hoa có bong vang đèn quần chúng. Còn những diều khó khăn các nhà mỹ-thuật gặp trong khi theo đuổi với nghệ, nó là những diều không thể tránh được, nhưng chẳng phải không thể thắng được.

Minh Trúc



Số 4

DU'ƠI BÊN TRÊN THUYỀN

BỞ sông Hanoi, ngay ở chỗ bên thuyền, là một nơi ít người để ý đến, để ý đến cách sinh hoạt của dân cư dưới bờ cát hay trên thuyền bè.

Người ta có đi qua cũng chỉ thấy một quang cảnh vui vẻ, tấp nập tuy bấy giờ đã kén xưa, hối mây năm về trước nhiều lắm. Cái rừng cột buồm thẳng tắp khi trước chỉ chít, bảy giờ trống có vẻ lơ thơ, buồn bã.

Những thuyền trôi gỗ từ Yên bay, Phú-thọ, chở than đá từ Đông-triều, Quảng-yên, chở muối từ Nam-dịnh, Thái-bình, tuy vẫn lui tới, nhưng chỉ còn ít. Ngoài cái nguyên nhân từ nạn kinh tế khủng hoảng ra, còn vì lẽ những hàng hóa ấy người ta chở bằng tàu thủy hay tàu hỏa, nhanh chóng hơn và giá vận tải cũng không cao hơn là mây.

May ra có những thuyền Nghê chở nước mắm là còn giữ được ít vỏ phồn thịnh về trước. Những chiếc thuyền đi bờ này, trông to lớn, cột buồm cao vút với lá cờ pháp phơi trên ngọn, hai bên mui vè mắt như mắt cá và rồng phượng nhiều mầu như dè dặt uất những cơn sóng ngật trời ở giữa bể khơi. Mỗi chiếc thuyền ghé vào bến Hanoi như thè lại mang tới một chuyến hàng độ bốn năm trăm, ngày trước có khi đèn hàng nghìn. Hàng ày chứa đầy trong đáy thuyền tội om và sầu như cái giềng, thường thường chỉ có một cái lỗ vuông bằng cái bàn con để thò gáo xuống mực lén.

Bán hết rồi, họ xuôi về Nghệ. Vé mùa này, phần nhiều họ đợi được gió bắc rồi mới quay mui. Người Nghệ đi bể quen, nên đoán thời tiết rất giỏi. Nhiều khi, trời nắng chang-chang, gió nôm thổi ấm ướt, mà họ cũng sira soạn cho thuyền quay về: thè là đèn đêm hôm ày, tự nhiên trời đổi lạnh, gió bắc thổi vù vù đưa những thuyền Nghệ xuôi ra bể Nam.

Đời những người làm thuyền thật là vất vả. Quanh năm sống trên mặt nước, những công việc khó nhọc và nắng mưa, gió bέ dà khiên cho tay, chán họ thành chai và da dà sám đen già cỗi. Lắm khi còn phải trồng cỏ với những cơn gió tấp lác đương đèn trên mặt sông.

Mà những phu-phen làm ở bờ sông cũng khó nhọc như vậy. Họ phải vác những bao to, hay gánh những gánh nặng dây sỏi, cát hay than đá đe xi, trèo từ dưới thuyền lên bờ sông, giặc và gõ ghẽ. Những phu kéo gỗ nh'êu khi phải giặc giây nhau chừng hai mươi người mới kéo nổi

một cây gỗ lên trên cạn. Mô hôi cháy nhè nhẹ trong lúe trời rét như cắt, họ vừa ra sirc, vừa hát những câu tình-ái kéo giải băng những tiếng « ời a », và thỉnh thoảng lại điểm một tiềng « dót » vang động cả bờ sông. Mỗi ngày như thè, tiên công được độ hai ba hào không corm là nhiêu lầm. Ăn uống lè tát nhiên là rất khổ sở. Và tối đèn, họ chui rúc vào những nhà nứa lợp gianh ở Cầu-dàt, những nhà thấp nhô, chật chội bẩn thiu và tối tăm không chút vệ-sinh.

Bãi Cầu-dàt cũng như mọi nơi khác, bên bờ sông, thật là chỗ tụ họp của người nghèo; phu phen, thuyền, buôn bán lặt vặt, như quả bánh chưng hạn, chen chúc nhau trong dãy phố tối tăm ày. Đã vậy, nhiều khi nước lèn to, tràn ngập cả tinh cảnh lúc đó mới thật là khôn dòn, vì còn biết chạy đi đâu. Không ở bãi Cầu-dàt, ta thấy rõ cái cảnh nghèo hèn, cách ăn ở khôn nạn của bọn mì ta gọi chung là một tiềng là bọn hạ-lưu. Nhưng khôn nạn thì khôn nạn, bao giờ họ cũng tìm được những cách mua vui, những cuộc vui tai hại như rượu chè, cờ bạc.



Một cái nhà vòm tựa cái mui thuyền, ở trên Sô 5 bờ bờ sông — Nếu nó có thể là nơi hóng mát lúc đêm hè được thì nó chẳng thè che nỗi thân người ta những ngày mưa tháng rét.

Ở bến tàu thủy, quang cảnh vui vẻ hơn, vì sạch sẽ, sáng sủa hơn đây là lẽ tự nhiên. Nhưng lầm khi ta thấy, giữa đám đông ngồi vữa ở dưới tàu lén, một cô gái quê ngô ngán, tay cầm thúng, trông bỗn phía nhì tim đường đi. Rồi có một người đàn bà chạy đèn, nói cười một lúc rồi giắt cờ đi theo. Người nhà hay quần giỗ người? Không biết chắc, nhưng ta đã nghĩ rằng cô gái quê ày đã bước bước đầu trên con đường truy lạc trong thành phố Hanoi mà cái tiềng phồn-hoa đã gọi cô đèn nời.

Ngoài những kẻ giỗ người, còn có những kẻ rủ người đi để bóc lột nữa. Một hôm, tôi đương đứng hứng gió bên bến tàu, bỗng có một anh quần áo rách rưới tiền lai sê hỏi:

— Gõ không?

Tôi chợt nghĩ đèn bao nhiêu người ở dưới tàu lén thì giàu có, rồi chí vì một tiềng gõ, mà

phải ăn mày vé tầu. Muôn cùng chung một số phận như họ, tôi đáp:

— Gõ gì?

— Sóc đĩa, ít xi, gân dày.

Anh ta đưa tôi qua bãi cát, tới gần cầu, và lên một chiếc thuyền con trở ra giữa sông đèn một cái nhà bè rộng rãi. Trong đó, dù các hàng người đang sâu sít nhau.

Mà trong đó, người hạ lưu không phải là ít.

Trong bộ quần áo bẩn thiu, rách vá, họ ngồi để bị bóc lột, hình như sung sướng lắm. Trong những đồng tiền họ vứt đi, tôi lại nhớ đèn bao nhiêu ngày họ phál khó nhọc, vật và mới kiêm ra được.

Dưới bờ bờ sông thật là nơi tụ họp của người tú xú. Chỉ có những người các tỉnh khác, vì kinh tế phải rời làng đi kiếm ăn ở Hanoi. Nghèo thi làm phu, làm thợ, mà giàu có hơn thi buôn bé, buôn nứa.

Cách sinh hoạt trên những nhà bè kè cũng có nhiều cái thú vị. Lèn đèn dâng cái bè lên đèn dày. Nhiều người quanh năm ở trên nhà bè, sông vè nghè chài lưới. Còn những người buôn nứa, đèn mùa nước cạn, họ làm một cái nhà trên bãi cát để ở.

Trong chỗ nhà bè ày với cái nhà gianh thấp hẹp, nhiều nhất là những cái vòm tựa như cái công làm bằng mui thuyền cũ, dưới đặt mây cát nứa để ngủ, nằm rái rác trên bãi cát rộng, ta tưởng-tượng như đứng giữa một bãi sa-mạc bên Phi-châu. Mà nói cho đúng, cách ăn ở của người minh ở đây cũng chẳng hơn người da đen là mấy.

Ngày họ di làm, chở nứa hay bò nứa, tiền công độ một hào, hào rưỡi, mà là công việc nhẹ, phần nhiều đàn bà, trẻ con làm. Còn bọn đàn ông thì di giắt bè, những bè nứa từ trên Chém về đóng thành từng lớp, hay khuân vác những cây nứa. Như thè, họ sông cũng phong lưu. Phong lưu đối với họ, chứ trong bùa cờ với nhà cửa của họ, ta không thể hiểu sao họ sông luộm thuộm đèn như thè được.

Những cái nhà vòm, nhiều cái chi rộng bằng miệng công, mà ở trong, nêu kê một cái giường có lê không đủ chỗ. Ánh sáng chiếu vào chỉ rõ những cái chìu cũ, rách, giải trên sàn, và trong một góc, bát đĩa, quần áo để lộn sộn. Thè mà đèn đèn, trong cái công ày năm, sáu người, đàn ông, đàn bà, trẻ con lắn lộn eo quắp ngủ một giàe say sưa.

Còn những cái nhà hơi ra hồn nhà một tí, thì cũng bẩn thiu, chật chội như thè. Vé mùa đông, những tôm phèn mòng dây lô hờ, trông sao nói với cái lạnh căm-cäm theo luồng gió bắc thổi mạnh trên bãi cát mông mênh — mà những ngày nắng rất, trên mặt trời chiêu xuân chói lọi, dưới hơi cát bốc lên, tưởng không còn chỗ nào nóng hơn được nữa.

Họ sống như thè, nhưng họ không lè thè làm khổ làm. Họ hình như thè nhiên chịu cái số phận vật và, khôn nạn, mà ít khỉ, ta thấy họ kêu ca oán than lèn nữa lời.

Nhần-nhẹ, biết phục tòng số mệnh, có nhẽ là cái đức tính to nhất của dân ta, dù ở nơi trên bến, dưới thuyền hay trong lũy tre xanh cũng vậy.

Tường Bách

PHÒNG TRIỂU

của hội Việt-Nam chẩn-hưng



Hiện vẽ hoa
của N.T. Lan

Số 6



Tranh vẽ người
của Tô-ngọc-Vân
(vẽ bằng sơn dầu — pastel).

Số 8

CHÚNG ta nên cảm ơn hội Chân hưng mỹ-nghệ và ông Tardieu, người sáng lập ra trường Cao-dâng mỹ thuật, đã mở một phòng triển lãm về đấu xuân năm nay. Mỹ thuật trong nước ta vẫn là một sự mới mẻ; một cuộc chung bảy như thế bao giờ cũng được công chúng hoan nghênh, và những ngày phòng triển lãm mở là những ngày đáng ký niệm trong cái xã hội buồn tẻ của mình.

Không có gì làm cho ta cay cay hơn khi nhận thấy, tuy trong một thời buổi khó khăn cả về vật



Mỹ nhân của Lê Phồ

Số 7

chất lẩn tinh thần, nhận thấy cái lòng iến nhiệm về tương lai của các nhà mỹ thuật. Các người này đã quả quyết và mạnh bạo phung sương mỹ thuật, vượt qua những sự khó khăn của thời giờ, hết sức tìm tòi một con đường mới, một thời mới, để đổi thay nền mỹ thuật không có mỹ thuật chút nào của nước ta.

Nếu chúng ta không được thấy trong phòng triển lãm đấu xuân năm nay, những tài năng mới xuất hiện một cách rõ rệt, chúng ta được theo cái ý chí tiền thủ, giàn dí và chắc chắn hơn của các nhà mỹ thuật đã nổi tiếng.

Vẽ sơn

Nếu, nếu trong phòng giao, bức chân dung ông thiêng Hoàng-trọng-Phu của Lê-Phồ làm ta chú ý về cái toàn thể chắc chắn và đơn giản, — chúng ta cũng nên hiểu rằng trong một bức truyền thần như thế, nhau họa sĩ phải bắt buộc nhiều điều, — trái lại bức « cô con gái ta của » của ông ta không được đẹp và tinh thần cho lắm, tuy ta vẫn nhận thấy nét vẽ giòn dạn của một họa-sĩ lành nghề.

Bức tĩnh vật của ông ta toàn một màu èm dịu — không phải bức vẽ một cành cây khô khan dâu — còn bức vẽ họa người đàn bà nua người, làm ta chú ý về cái mùi sảng và mát, sảng nhưng không rực rỡ, mát nhưng không tối tăm. Ông Lê-Phồ thực là một họa-sĩ khéo chọn mẫu để tạo nên một cái hòa-hợp có tính-cách riêng.

Ông Nam-sơn, lần này, và cũng là đầu tiên hết cà, về những người đàn bà khỏa thân. Muôn tö rõ sự cảm đỗ mãnh liệt của xác thịt, ông cõi y rõ thân hình người đàn bà nua nát, dày tình dục, nhưng không khôi nát nê một chút. Người ta chưa được thấy rõ cái quyết định trong cách của nhà Phật trước sức cảm đỗ của ma Vương.



Số 9

Tĩnh vật
của Lê-Phồ



Số 10

Một gian bầy trong
phòng triển-lâm

Phòng triển lãm năm nay không có một nhà mỹ thuật nào mới. Toàn là những nhà mỹ thuật ta đã biết tên tuổi, những tác phẩm của các nhà ấy đã dựng nên mây cuộc chung bảy rực rỡ trong mây năm về trước.

Chúng ta thấy những tên cũ: Lê Phồ, Nam-Sơn, Tô ngọc Vân, Trần binh Lộc, Cát tường và nhiều người nữa, cũng đều là sinh viên của trường Cao-dâng mỹ thuật cả.

Ta lại lây làm mừng không được thường thức những tranh vẽ của mây nhà mỹ thuật — gọi là mỹ thuật — đã nổi tiếng trong công chúng trước hồi trường mỹ thuật chưa mở, vì một lối vẽ lòe loẹt, trơ trọi như chụp ảnh mây, đã tràn ngập cả các căn phòng, từ các nhà hát cho đến hội Khai-tri.

Chúng ta chỉ tiếc nhà nữ họa-sĩ Lê-thi-Lýu rằng tên trong phòng triển lãm, reo một sự thất vọng trong lòng mong ước của các bạn nữ lưu tên thời.

N-LÂM 1935

Mỹ - Thuật và Kỹ - Nghệ



Mùa hạ của Trần-dinh-Lộc

Phong-cánh có nhiều học-sĩ vẽ, có sơn có dù mầu để tả các mâu khái nhau của cảnh vật, cây cỏ và mây nước.

Bao nhiêu là ánh sáng linh động trong hai phong cảnh của Tô ngọc Vân và Lương xuân Nhị. Bức họa lồng Tự-đức của ông Vân thật là khéo léo, cái láng lê của một người mờ, những bức tường cỏ rêu bao phủ, những bóng cây đậm mờ, tất cả cái đó đều tỏ ra một cách rõ ràng, rõ ràng. Còn bức họa «bèn bờ ao» của ông Nhị thật đã rõ ràng cái ánh sáng chói lòa của mùa hạ, lấp lánh trên mặt ao nước động ở nhà què.

Bức «mặt ao dưới ánh sáng» của ông toàn một mầu mát mè, không rực rỡ, giống nước ao dưới trời mùa xuân hay mùa thu hơn là trời mùa hạ.

Ông Tô-ngọc-Vân cũng có một bức họa trên lụa, về mặt cái cảnh yên lặng, trong nhà êm đềm và mát mẻ lắm. Cái nén hoa mai nở làm cho bức họa thêm xuân —, cái đó tự nhiên, vì mai nở trong xuân —, nhưng xuân vì cái mầu trắng non của hoa điểm trong các mầu mờ nhạt của bức họa.

Còn bức họa «cô gái có tang» buồn bã, âm thầm của Mai trung Thủ, bức «ngôi nghỉ» đầy ánh sáng của Lê Yên. Mây bức mài rực rỡ của Trần bình Lộc, bức «mây vàng

Lặng Tự-Đức của Tô-Ngọc Vân



Số 14

hòa hợp của ông ta làm cho ta quên cái khó chịu gác nên bởi các mầu đen bẩn thiu và lạnh lung của Nguyễn Dung, trong bức họa hai cô gái thời sáo bần canh cái lư hương hình quả dâu.

Số 1



Diễm trang của Ng-Anh

Zứng mầu có khái nhau, nhưng toàn mầu hòa hợp lại giồng nhau — và thiếu nét uyên chuyền, trông uý-mị, loáng mờ lâm.

Ta cũng nên nhận bức «trước bùn thờ» toàn một mầu xanh dại mát của Lê-Yên, bức «dan long» rất khéo xếp đặt của Lê-van Sin, bức «ông Hộ-Pháp» của Trần-erà-Can, mờ ánh sáng, bức, «cô gái với bông thủy tiên» ngày thơ của Tôn-thất-Đào.

Ông Văn-rá Cát-Tường đều chưng bày mây bức vẽ chì diễm mầu. Hai ông cùng một người thiếu phụ lâm mầu, sự ây làm phản biệt rõ rệt hai cách vẽ : cách của ông Văn đơn giản và mềm mại, có vẻ linh hoạt lâm, cách của ông Tường, đậm nét và đậm mầu. Mây bàn khắc gỗ của ông ta cũng thanh dạm và đẹp.

Ông Cát-Tường cũng có mây bức lụa, muôn vẻ cái ánh sáng linh động trên bối cò, trên mặt nước. Bức «nǎm vông» và bức họa «trên thuyền» của ông ta rõ ràng cái linh động ấy — ánh sáng reo hoa trên cỏ một buổi chưa mùa hạ, hay nhảy múa trên lùn sóng của mặt hồ — Nhưng ta muôn ông có một nét vẽ chắc chắn hơn, một loạt mầu đứng hơn nữa.

Ông Phan Hậu có một lối vẽ riêng hẳn, không giồng ai. Ông thật là một họa-sĩ có cái tài quan sát, biết vẽ những cảnh thường hàng ngày diễn trước mắt, người và vật, rất hoạt động y như thật.

Điều khác.

Điều khác thật đã tiền bộ một bước giài, nhờ ông Trần ngọc Quyền và G. Khánh — mà cũng chỉ có hai ông ấy. Không kè mây cái tượng nữa người rất đẹp, ông Khánh mạnh bạo dập một pho tượng người dân bà khòe thản, bén lèn, nét khắc cũng tinh thán, giáng điệu rất đúng. Nhưng, đó là bức đầu — nhưng, toàn bộ pho tượng chưa cho tu cái cảm giác rung động của sự sống.

Số 15

Trên thuyền của Cát-Tường



Số 12

và cù. Nhưng ta ít thấy những tác phẩm thật có giá trị, hay có một lối vẽ riêng hoàn toàn. Về mặt này, các họa-sĩ còn đang tìm một con đường đi.

Bức họa «hiện về hoa», có con gái ngồi yên lặng dưới bức rèm cửa cuồn, của Nguyễn Tường-Lân làm ta nghĩ đến những bức họa mỹ-nhân, nét bút linh diệu, nhẹ nhàng của họa-sĩ Tô-đông và Nhật. «Trên đường Bắc-kạn» cũng là một bức họa đẹp, nét vẽ giài dị, mầu không nhiều. Ông Lân năm nay đã tỏ ra một họa-sĩ có bản năng, các hình, mầu đã rõ rệt, không có mít mù như trước nữa.

Ông Nguyễn-Anh có phác họa mây có thiêu-núi chui đầu rất có tinh thần : dáng điệu rất đúng, mây lán tóc buông sõa bén vai, mây tà áo mầu đậm nhạt, làm cho bức họa như hoạt động. Nhưng, trong những bức họa khác, ông đã phạm cái lỗi nó đã làm cho ông Phan-Chánh không tiền dược : những bức họa ấy, tuy

NGÀY GIÓ TRẬN... Ở CHÙA ĐÔNG-QUANG



Kiều nhà thôn quê của ông Nguyễn-cao- So 16
Luyện, dắp bằng thạch cao, theo mẫu ông đã
vẽ trong Phong Hóa, được nhiều người chú ý

Pho tượng người phu các hàng của ông Quyền
rất đẹp: ông cột tó rõ cái khó nhọc, nồng nê của
người xác, tuy rằng cái ý ấy ông chưa hoàn toàn
đạt được. Cái đường cong của thân người chưa
đủ tò được sự cõi súc, phải có những bắp thịt
gắn cõi nỗi lên ở tay, ở vai và ở bắp chân
mới đủ tò rõ được chỗ người phu thu hết sức
lực vào việc nặng.

Mỹ nghệ thực hành

Các nhà mỹ thuật của ta đã biết săn sóc đèn
những kỹ nghệ nhỏ nước nhà, mà xưa nay, ri
thiều về mỹ quan, nên không tiến bộ và phát đạt
được.



Một bức bình phong của Lê-Phò

Bảy giờ nghệ sơn của ta có thể là hảo chảng
kém gì nghệ sơn của Nhật. Những cái hộp sơn
nhỏ của ông Nguyễn-Anh, và ông Nguyễn-Khang,
những bức bình phong của các ông Lê-Phò, H.
trọng-Quí, Trần-quang-Trần, và nhiều ông nữa,
là những vật trang hoàng rất đẹp, rất nhã, cho ta
thường thức cái mỹ thuật trang hoàng rất khéo.

Những kiều đan ren của Cát-Tường làm cho
nghệ này có giá trị, có thể ganh địch được với
những kiều mầu rất đẹp của tây.

Tôi không quên nói đến phòng kiền trúc, chưng
bấy những kiều nhà lộng lẫy của sinh viên ban
kiền trúc, thay vào những kiều nhà lô lăng
hiện thời. Kiều nhà lá ở thôn quê, giản dị,
phóng khoáng của ông Luyện được người ta
hoan nghênh hơn cả.

Tôi mong kiều nhà đó của ông sẽ đem đèn cho
dân quê một cái đời sáng sủa, phong quang
hơn cái đời lụp-sụp, tôi tấm túm thấp mà
họ đang sòng bát giờ.

Việt Sinh

BƯỜI sáng, trời mưa phun dâ
làm thất vọng bao nhiêu
người muôn di chảy hội
chùa Đông-Quang.

Thất vọng có lẽ vì mây ngày
xuân nhàn hạ, dáng lẽ phải di du
xuân ngâm cảnh, mà mưa gió cứ
bắt buộc phải ngồi mãi trong nhà,
tiết là đáng tiếc.

Nhưng cũng may, đèn quá trưa,
trời lại tinh ráo. Người ta kéo
nhau đi.

Mỗi chuyên xe điện mang đèn dưới
chân Đông-Đa dù các hàng người, mà
nhiều nhất là người Hanoi.

Thật vậy, nếu không có người Hanoi
thì hội chùa Đông-Quang, dù vào ngày
mồng năm tháng giêng, sẽ vắng ngắt và
buồn tẻ vô cùng:

Đèn trên Đông-Đa trông xuống, tôi
thấy họ lũ lượt vào trong chùa hay lên
đèn Trung-Liệt. Những ông — mà ngày trước ta
gọi là công tử bột — loanh quanh, lượn di lượn
lại, hẳn là để ngắm, nhìn những cõi thiêu-nữ tân
thời di lễ — không biết đi lễ thật hay là để chứng
bộ quần áo mới tha thướt như
cánh hoa bay trước gió xuân? Nhiều
cô cũng lượn di lượn
lại như thế, ý chừng muôn tò
ra mình cũng bình đẳng bình
quyến với bọn đàn ông.

Nhưng có mày cô xinh xắn
phải lèo-dèo mang vàng hương
theo bà mẹ vào chùa là tôi
thương hại nhất. Dì chơi xuân
bên cạnh một bà mẹ nghiêm
khắc, và lúc nào cũng chỉ cầm
đầu dì, chỉ cúi đầu lè hét ban
này đèn ban khác, dì chơi xuân
như thế, thực không còn thú
vị gì.

Trong quán áo tươi mầu
của thiêu-nữ Hà-thành, thỉnh
thoảng lại sen lẩn là áo mầu
nâu non hay giấy lụng mầu cá
vàng của những cô gái quê,
từng bọn cũng nhau di chảy
hội. Các cô vui vẻ cười đùa
như sung sướng vui chơi cho

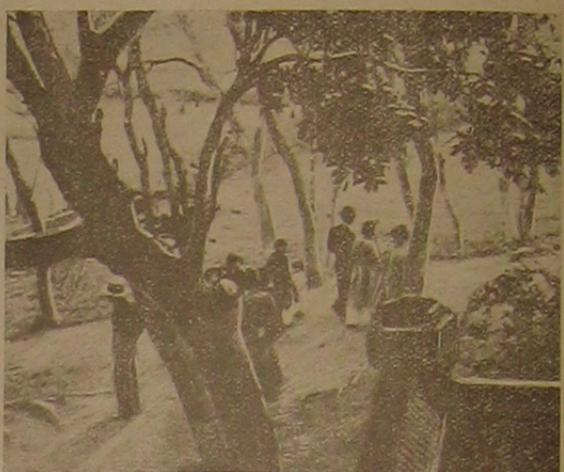
hết mày ngày tết, cho đèn lúi phải làm ăn
vật vã, cây cày trên đồng áng hay di buôn bán
ngược xuôi.

Riêng có bọn ăn mày ngồi hàng dãy là không
vui vẻ tí nào. Bao nhiêu người sang trọng đi
qua, mà ít khi họ được một đồng trinh Bảo-Đại

Ông Tardieu So 18



Những già
khuyên giáo
hát theo nhịp
cái gậy tre,
còn vui tai,
vui mắt hơn là
những tiếng
xin van của
bọn hành
khất, nên số
phận còn may
mản hơn một
chút — tuy
cũng chẳng
may mắn hơn
là bao.



Đèn trên đèn Trung Liệt trông
xuống qua mấy rặng cây

So 19

Vì số người di xem nhiều hơn số người chầu
thành di lễ — đây là lẽ tự nhiên trong những hội
hè, bắt cứ hội gì. Và năm nay lại sản xuất ra
một số đông người không di xem, không di lễ,
nhưng chỉ đi chụp — đi, chụp trộm. Song những
cô thiêu-nữ ngày xuân không lây thê làm giận,
vì mỗi khi thấy bóng một cái máy ảnh chiếu về
phía mình, các cô sẽ mím cười và kim đáo đưa
tay lên vuốt lại mái tóc.

Trong chùa Đông-quang, không có gì lạ.

Tôi đánh vác máy ảnh lên đèn Trung-Liệt, may
ra có cái gì đáng chụp hơn. Nhưng quang cảnh
thì vẫn vậy, không khác chút nào.

Có khác, họa chặng ở cái vỏ diêu tàn tật của ngôi
đền. Cái thang gác đã đổ nát, nay người ta ngăn
bằng những cành cây khô, với bức tường rêu
đã phủ xanh đèn trước vò hồn hở vui tươi của
người và của cảnh vật, như nhắc cho tôi nhớ
đến ba vị trung thần, mây ngàn tưởng sôi xua
bó mạng giữa nơi chiến trường đầy máu đỏ
trong lúc mọi người đương vui sướng đón chào
xuân.

Thỉnh thoảng một cơn gió nhẹ thổi qua cảnh
cây trên cái môt to lớn, như tiếng than của
những linh hồn bơ vơ, hơn trăm năm nay hằng
mong nhớ cha, đât tổ;

Trong đèn, khói hương nghi ngút đưa lên quần
lầy mây cái bài vị, như muôn tò lòng thương
hại cùng những tử sĩ, tuy là thủ địch trong lúc
sống, nhưng anh em chôn cất cùng huyết trong cái
chết. Lòng thương hại ấy dù có thực di nữa
cũng không đủ an-ủi, vì nêu những linh hồn ấy
cảm thấy được, tất sẽ phải chán ngán về lời
khấn vái của những người di lễ, bắt cứ đèn,
miêu nào, cũng « Nam vò a di đà phật! » và cầu
khấn những đức Thánh, đức Mẫu ở tận đâu đâu.

Trong số đông người ấy chỉ thấy những
người di chơi, hay di câu lạc, câu pháo, may ra
mới tìm thấy một người hởi đèn — nhớ đèn thôi —
cái chêt thương của các ông Hoàng Diệu, Đoàn
Thứ, Nguyễn-trí-Phương. Và ngày hội là ngày giỗ
trận, kỷ niệm cái trận oanh liệt của vua Quang-
Trung Nguyễn-Huệ.

Người ta quên đi như thế cũng không có gì là
lạ hết. Hội chùa Đông-Quang cũng chung một số
phận như bao nhiêu hội khác, như ngày giỗ tổ
ở đền Hùng-Vương hay hội đèn Kiếp-Bạc bây
giờ chỉ còn là một ngày cho thiên hạ di xem, di
lễ. Ý nghĩa của ngày hội, nay đã mất rồi.

T. Bách

TRƯỚC VÀNH MÓNG NGƯA

Chỉ vì con chó săn

BÚI-DỘ-DIỂM, có cái bộ mặt gân guốc bướng binh của một anh bêp hâu một viên đội tây, phải buộc vào tội thua mà viên chức nhà nước lúc đương hành sự.

Chắc Diêm thường đưống trong « quan » đội — mà Diêm được cái hán hạnh làm bêp — ra uy hùng hach với bọn lính ở dưới quyền « quan », nên Diêm coi thường bọn « phú lít » mà Diêm nhãm với lính tập.

Sự nhãm lẩn ày đã đưa Diêm ra trước tòa.

— Bầm, con không dám đánh ông ày ạ.

Ông Chánh-án — Thè sao áo người ta lại rách ?

BÙI-DỘ-DIỂM — Bầm tại ông ày ngã xe đạp. Thầy xe đạp con không có đèn, ông ày đuổi con, chặn đường hè nào lại húc ngay phải vê đường, ngã sòng soái ra. Nếu con không đèn đỡ giây, thì ông ày bắt hè nào được con.

Ông Biên-lý — À, ra làm ăn nên oán đây.

VŨ-VĂN-TƯ, người nhô và gáy, eo ro trong chiếc áo hành tò rộng, đè ý lầm mới trông thấy bộ mặt hắc hác, có vẻ khó khăn. Giá thứ đèn để bên một viên đội xép bên Anh hay bên Mỹ thi vị tắt đã cao quá đầu gội họ. Trong bộ dạng viên « phú-lít » Tư, người ta mới hiểu cái thái độ quát eưởng của Diêm.

— Hôm ày, tôi « xe-vít » ở phố « Dó-lảng », tôi thấy « oung anh-di-dén » lúy đi xe đạp không có « luy me ».

Viên Thông-ngoan — Biết tiếng tây thì cứ nói tiếng tây, bằng không thì nói tiếng ta, chứ đừng bắt chước ông nghị « phút a la pooc » như thè (cứ tao cướp).

VŨ-CĂN-TƯ — Vâng. (chỉ vào Diêm) Tèo này đi xe đạp không có đèn, tôi bắt mang vê bóp, rồi nó đưa tôi về nhà nó ở phố Sinh-ù. Vé đèn dày, nó chạy thẳng vào nhà, cho vợ ra « xin » tôi. Tôi không nghe, nó bèn ra súng sọ, dâm tôi hai cái vào ngực làm rách cả áo, vỡ cà đóng hố, gãy cả bút chỉ, rồi nó giựt cuồn sô tay của tôi lùi vào nhà mít.

Tư phanh áo hành tò, chỉ vào chỗ áo rách, lạy cái bút chỉ gãy và móc cái đồng hồ quả quít vỗ mặt kính để lên tay :

— Đây, quan xem. Tang chứng còn ránh ránh ra đây.

Ông Biên-lý — Đồng hồ và bút chỉ của anh bị thương, còn anh có bị thương không ?

VŨ-CĂN-TƯ — Bầm không việc gì. Duy nô báo con là đồ ehó săn, nên con xin tòa làm tội nó.

BÙI-DỘ-DIỂM — Bầm quá thure con oan. Con không bảo ông ày là chó săn. Còn cuồn sô tay, ông ày đánh rơi xuồng đất, vợ con nó nhặt được đem già, thè là chúng con từ-tè lâm rồi...

Ông Chánh-án — Để thường anh đợi người ta cám ơn anh nữa chắc ? Anh còn điều gì nói nữa không ?

BÙI-DỘ-DIỂM — (ngáp ngừng) Bầm.... quan đội con thường bảo ở bên Pháp, phú-lít, mệt-thảm-lai thích cho người ta gọi là chó săn tốt, phanh ly-me (fin limier). (cứ toạ cướp).

Ông Chánh-án — Đây không phải ở bên Pháp. Bên mươi quan tiền phạt.

Lần sau, trước khi dùng chửi địch, chắc Diêm phải nhớ rằng mình ở bên Annam.

TỨ-LÝ

Tin làng báo

Ông Ngọc Thúy ở phố Khâm-thiên số 157 Hanoi cho biết báo Tin vân ông chủ trương chuyên trọng về văn-chương và mỹ-thuật sẽ xuất bản hai kỳ một tuần, vào ngày thứ hai và thứ năm, mỗi số bán 0 \$ 05.



Một keo vật trong sân
đình làng Mai - Động

Số 20

DÁNH VẬT

NGÀY mồng bảy và mồng tám tháng riêng năm nào, làng Mai-động cũng có cuộc đánh vật.

Vật là một môn võ có dã tú lâu ở nước ta. Ngày xưa, môn đó thịnh hành, nhưng bây giờ tuy là một thời buồm người ta hào hào thể thao nhát — môn võ đó hao tàn, không còn mấy người biết. Các đô vật có tiếng nhất dân.

Trong cuộc cát làng Mai-động, tuy cũng có ngọt hai mươi người đụ giải, nhưng người giải, lành nghề thì ít lắm. Vì sự xếp đặt cuộc vật không có qui cù, trật tự, nên cuộc vật không công bằng, khó mà lựa chọn được người hay, người dở.

Hôm đó có một ông cụ tuổi đã già, tóc bạc mà gần cốt dẻo dang, miếng vật nhanh nhẹn và tinh tường lắm. Ông ta vật ngã luôn năm, sáu người trai trẻ. Đến keo thứ bảy, ông bị một người khác đánh ngã. Người này đắc chi lâm, vì hắn đã rất được ông già đó là một tay vật có tiếng.

Nhưng vật luôn năm, sáu keo với những người sức lực, ông già đó tật phai mệt. Sự thua của ông không rõ ý nghĩa gì cả. Vì tết lúc đầu ông đã thua người kia. Tôi thà tiếc cho ông ta vì sự xếp đặt khg.

khéo, mà không tài nào được hoàn toàn. Bei diễn đấu, bài cũ trong công cuộc gi, ta cũng nhận thấy cái khuyết điểm lớn của người minh : không biết xếp đặt. Vì lẽ đó, bao nhiêu cái hay, không cứ về thể thao hay công nghệ, không bao giờ vượt khỏi ra ngoài cái luỹ tre lango.

Xem như ở bên Nhật, môn vật được người ta chú trọng và khuyến khích đến nỗi có nhiều người từ lúc bé đến lúc lớn, chỉ có chuyên tập vật. Người Nhật vẫn lùn, mà không biết họ làm thế nào những đồ vật phản nhiều cao tới một thước bảy, một thước chín; sức lực họ không cần phải nói.

Môn vật ta cũng nhiều miềng hay, bi hiềm, nhanh nhẹn, mềm dẻo. Những miềng khóa, miềng hâm, cũng hiềm hóc, chặt chẽ, ra vào khuôn pháp lẹ lango.

Nahé không phải nghệ giò, chỉ tại người minh không biết cách khuêch trương cho nó đây thôi.



Hai đô vật chạm trán
nhau trước giải thưởng

Số 21

Nếu không có sự đổi thay, nghệ vật nước ta sẽ cảng vẫn như trước, nghĩa là một trò chơi giải trí ở sân đình chờ dân làng mua vui. Cái chổ đặt nhỏ mọn ày, cái phạm vi chặt hẹp ày, nghệ vật ta cũng khó mà vượt ra được, nếu người minh không biết xếp đặt cho khéo léo hơn.

Thật là một sự đáng tiếc và đáng phản nản.

Phóng viên Ngày Nay.

Ong Lefèvre và H. Đ. Sinh An-Nam



Ông Lefèvre
bên rừng Sật

Số 22

xuân trời át lạnh lung — tới rừng Sật... thăm Hướng Đạo sinh Việt Nam lớn nhỏ chỉ hơn 200 người, từ Hanoi, Ha-dông, Bắc-Ninh, Thái-Bình, Haiphong tới.

Trước cái cảnh « ra bê vào ngồi » ày, ông Lefèvre — một lão thành uý viên H. Đ. Pháp — cảm tưởng ra sao ? Liệu có lây làm « tò ngắt » và « thát vọng » cho phong trào H. Đ. sứ này chẳng ?

Tôi đã được cái hán hạnh tiếp chuyện ông, rồi cùng ông từ Hanoi sang rừng Sật — ở đó ngót hai ngày một đêm — Tôi được biết rằng ông Lefèvre không những không thát vọng, mà lại

ÜA ở Mel
-bourne

là một kinh thành lớn, đẹp, đồ hội có tiếng ở Thái-Bình Dương, vừa dư một cuộc đại bì của hàng vạn H. Đ. S. Úc châu... mà tới Hanoi là một tỉnh chỉ có tiếng ở sú Bắc-kỳ, rồi lại

lại lối qua mây con đường chon, lội, ven ruộng — vào ngày mưa

rất hy vọng, rất vui vẻ, thực tình, khen ngợi cho H. Đ. ta nữa.

Ông đã xem xét cách xếp đặt, đã mục kích cách chơi dùa, đường học hành và tu trì tu thân của anh em H. Đ. ở Annam, ông chắc rằng sau này phong trào H. Đ. ta còn ngày càng bành trướng và kết quả sẽ rất tốt tươi. Ông ăn cắn khuyên dấn anh em H. Đ. nên cầu « phẩm giá hòn sô da », ít mà hoàn toàn chu đáo, còn hơn nhiều mà sai lầm hay « bâ », « vò » ! Bước chậm mà bước chắc chắn, đi đèn dầu vững vàng tới đó, còn hơn hập-tập tiền mầu mà hụt lõ.

Ông nói :

H. Đ. không có ý gì đèn « Bình gia quân sự » ; H. Đ. không cõ ý du lịch mà cũng không khuynh hướng hân vê một mặt Thê-dục, như nhiều người đã tưởng lầm (không những ở Á Đông, mà chính ở Âu Mỹ cũng có nhiều người nghĩ sai như thê).

H. Đ. là một cách giáo-duc hoàn toàn cho thiếu niên. Đức dục, trí dục, thể dục.... dâng nào cũng chuyên trọng như nhau cả. H. Đ. cõ ý làm cho trẻ được khỏe mạnh nhanh nhẹn, ăn & có kỷ luật đạo đức, biết tự trọng, tự thân độ thân và làm những điều thiện ích. Sau này trẻ có ý sáng kiên, có lòng đại độ khoan nhân, ở ăn nghĩa-hiệp, là nhờ ở giáo dục H. Đ. mà ra cả....

N. P.

(Phóng viên Ngày Nay)

BUÔN

1929, năm mẹ-mìn (Tiếp theo số 2)

NÊU ta có thể gọi: 1930 là năm quẩn vợt, năm 1931 là năm bận mìn, 1932 là năm biến động, 1933 là năm yo-yo, 1934 là năm phụ-nữ y phục cải cách thì ta cũng có quyền nói: 1929 là năm mẹ-mìn.

Mẹ mìn! hai tiếng xưa nay chỉ dùng để dọa trẻ con hay để trỏ một họng đạn bù chuyen nghé đi bùa thuốc buôn người, hai tiếng bày lầu ta vẫn cho là một danh từ ác áng, bỗng trở nên những tiếng thông thường, một câu truyện quái gở, náo động dân tâm, khiến chính phủ phải lưu ý đều và dư luận sôi nổi một hồi.

1929, năm mẹ-mìn!

Nhưng thực ra, mẹ mìn không phải đến năm 1929 mới xuất đầu lộ diện, mà vẫn có từ khi nước ta bắt đầu nội thục nước Tàu.

Trung-hoa, ngoài văn hóa Khổng, Mạnh, còn đem đến cho ta những cái áo thuật, bí quyết của một dân tộc thám trám, hiềm hóc, có lầm sự tin người lạ lùng và kỵ quặc.

Trong số áo thuật, bí quyết ấy, bùa thuốc mẹ mìn là một.

Đọc truyện cổ tích Tàu, ta thường thấy bọn vương tôn công tử muôn chiêm lồng một cô thiêu nữ binh dân, không có cách gì mâu nhiệm hơn là dùng mìn thuốc mẹ mìn để mê hoặc lòng người thiêu nữ và thỏa lòng vật dục.

Ta lại thấy nhiều nơi có tục lè thân bằng người sống. Hằng năm, những làng, quận nào có những ông thánh thích sơi thịt người, vẫn phải sai người đi tìm bọn mẹ mìn để mua người làm đồ tết lè.

Nhưng mìn thuốc mẹ mìn chẳng những chỉ ứng dụng ở nước Tàu.

Bọn tham quan, ở lại Trung-hoa, trong mấy trăm năm cai trị đất Việt, sau khi vơ vét đầy túi, bèn nghĩ đến cách đầu của, để lại cho con cháu. Họ tìm những nơi kín đáo, đào một hang thật sâu, sày đắp kiên cố, rồi kén mìn mìn để mìn người con gái còn trinh tiết, bắt ăn chay đủ ba tháng mười ngày.

Đến ngày thứ mươi trám, chờ cho lúc trăng dã lặn, cảnh đã thật khuya, họ rước người con gái đồng trinh ra chỗ đầu của, đặt lên bàn tè lè, phủ trùm một hối lầu rồi đem chôn lấp cả người với vàng bạc xuông hầm đê của. Họ tin rằng những cái hầm ấy sau này sẽ thành những chỗ linh thiêng, người ngoài không ai xâm phạm đền được.

Cái tục mẹ mìn, dã man này có hay không?

Ta không thể biết, vì chính mắt ta không được mục kích những thủ đoạn ghê gớm ấy.

Có một điều ta có thể chắc được là hình phạt Trung-hoa xưa nay đã nổi tiếng là một thứ hình phạt độc ác ta không thể tưởng tượng đến.

Thì chôn sống một cô con gái Annam để làm thần giữ cửa, đối với một dân tộc mê tín, dĩ nhiên như dân tộc Trung-hoa, những bọn Tô Định, Liêu Thắng chắc không lấy gì làm quan tâm... cho lắm. Mà bọn mẹ mìn cũng lợi dụng cơ hội ấy để báu chạy món « hàng người ».

Ngày nay, nhờ óc khoa học, sự để ý của phong thần chỉ còn là một câu chuyện hoang đường.

Bọn mẹ mìn bèn dùng phương thuốc huyền bí của mình vào kè sinh nhai khác: nghề buôn phu di Tân-thè-giới.

Gặp lúc kinh tế rối rắm, nhân công vừa dắt lại vừa hiềm, nghè mìn phu trai qua một thời kỳ rất khó khăn.

Trong khi ấy, mày cái hoang đảo vẫn thiều người khai khẩn, bọn cai mìn chạy tới túp khắp miền trung châu, dựng cờ chiêu phu, và dùng lời ngon ngọt để dụ dỗ dân quê. Tuy vậy, chẳng mày người chịu bỏ làng ra đi, vì no ăn, họ không cần nghỉ đều sự tha phương săn theo.

Không lẽ bỏ một mồi lợi to như mồi lợi mìn phu, — hiện nay có nhiều nhà tư bản giàu có về nghề này, — bọn cai mìn bèn nghĩ ra một kế: hợp tác với bọn mẹ mìn.

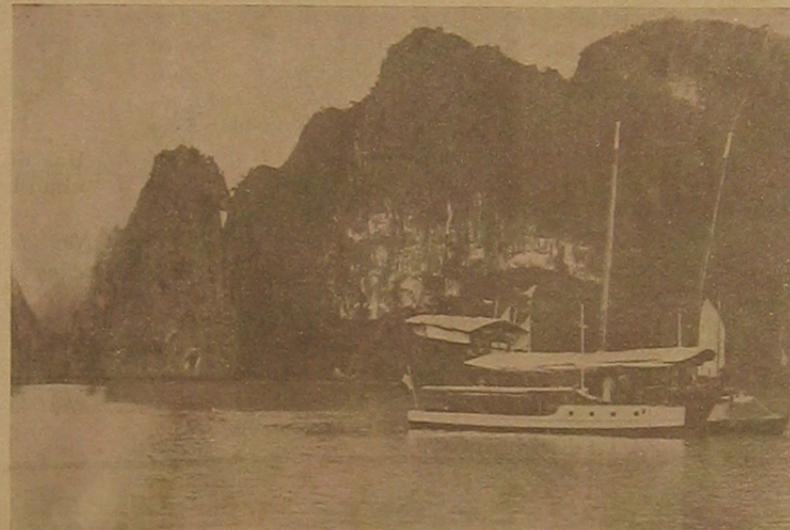
Rồi sau khi bán hiệp trước cai mìn và mẹ mìn đã ký, luôn luôn ta thấy các nơi báo tin chỗ này mìn con, chỗ kia mìn vợ.

Bọn lái buôn người chia nhau đi từng ngả, từ thành thị đến thời quê, quyền rũ, bùa thuốc, cốt tim được nhiều người mang về cho chủ mìn.

Tiếng khóc lâm li, ai oán của những người mìn con, mìn vợ vang động một góc trời. Rốt thi, ai có thể lực, muốn tìm người nhà, chỉ đến sở mìn phu là thấy.

Dần dần, việc ra đèn tòa án, Quan tòa cho là một câu chuyện vu vơ, hoang đường, không chịu xét.

Được thế, bọn mẹ mìn càng hoành hành, làm hại biết bao nhiêu gia đình và rao mìn lo sợ khắp trong làng xóm.



Trên chiếc tàu nhà Đoan, cụ Bát đã bao phen bắt gặp bọn buôn người trên con đường Haiphong-Moneay.

cũng trong vũng máu, cái án mìn mới gần như kết liễu...

Hai tiếng mẹ mìn lại băng di trong mìn, thời kỳ khá lâu...

Sự tình cờ;

thần hộ mệnh của bọn phóng viên

Tren chiếc tàu Kim-sơn, chạy Haiphong-Moneay, hành khách hạng ba nằm ngủ ngang ở sàn, nói truyện rì rào như muôn quen khứ đường xa trong đêm trường lạnh lẽo.

Bên ngoài, gió thổi vi vu, sóng vỗ vào mạn trái ấm ấm như gác, thết. Tôi khoác áo, khóa cửa phòng lại, ra sàn tàu, ngồi gõ truyện với những bạn đi đường cho vui.

Cạnh tôi, một ông lão, râu tóc đã bạc phơ, nhưng trông hai con mắt vẫn còn quắc thước. Trên ngực ông lồng lัง mây chiêng me-day, tỏ ra ông đã lập được nhiều công với chính phủ.

Tôi làm thưa trước. Bùa gói thuốc lá mời ông em hút, tôi bắt đầu tán :

— Thứ tu, chắc lùi cụ còn tại chức lập được làm công trạng nên mới được thưởng nhiều huy chương thê kia. Ít ra cụ cũng được hầm bắt phẩm và ấn tiền chí trong lăng thi phái.

Cụ Bát — vì chính là một ông Bát trăm phần trăm có vẻ đặc ý, vuốt râu, cười một cách thư tình :

— Sao thấy đoán trúng thê! Hay là thấy biết xem tướng?

« Tôi xít thàn làm lính doan từ năm ba mươi hai tuổi. Hai mươi tám năm ở trong sở thương chính, tôi đã giúp các ông tây doan bắt được nhiều hàng lậu trên con đường Haiphong-Moneay. Bây giờ ông có thể hỏi tôi lịch sử từng tầng đá, từng cái hang, tôi cũng có thể nói rành rọt cho ông nghe được... »

« À quên, nấy giờ tôi chưa kịp hỏi ông ra ngoài này làm việc hay đi thăm bà con? »

Tôi làm bộ mặt huồn rầu, thê thảm :

— Chẳng nói đâu gi cụ, tôi có đứa cháu chẳng may bị mẹ mìn dỗ mìn, nên gán đèn lết, tôi còn phải bón ba ra ngoài này dò la tìm tớ. Cụ ở đây luôn, lại vừa giao du rộng, chắc cụ biết hết tình hình bọn buôn người. Giá cụ, cho chúng tôi biết một vài câu truyện về cách đem người sang Tàu thì may cho chúng tôi lắm.

Cụ Bát bỗng xa xăm nét mặt, giọng nói khản khàn :

— Thè ra ông đi tìm người nhà. Chính tôi trước đây cũng có một đứa con bị mẹ mìn bắt mang sang Tàu bán, sau cháu nó lại tìm được đường trốn về, nay vẫn ở nhà với tôi.

Bây giờ tớ gần cặp bén không kịp nói hết câu truyện, vậy mai mời ông lại chơi nhà tớ, tôi sẽ giúp ông ít tài liệu để dò la tòng tích người nhà.

Sau khi bén kỹ số nhà và phố của cụ Bát, tôi cảm ơn cụ để về phòng sửa soạn xuống tàu.

Nhưng người đáng cảm ơn nhất lúc bấy giờ có lẽ là ông thần hộ mệnh của bọn phóng viên. Sự Tình Cờ đã làm cho tôi gặp cụ Bát. Một sự may mắn tôi không ngờ đến....

(còn nữa)

Nhất-chi-Mai.
(Đặc phái viên Ngày Nay)

NGƯỜI

Hội Trí-trí diễn kịch Kiêng I-II, Linh múa top
đi của Khái-hưng và Mơ hoa của Đoàn-phú-Tú,
đã đăng trong Phong Hoá.

Hải-phòng

Chiều hôm thứ bảy, Hải-phòng hiện ra quang
cánh một ngày hội. Người rực, mà trời cũng
tươi cát. Trần múa sôi sục mây ngày trước
càng tanh hàn từ ba bốn giờ trước khi mờ cửa
chợ. Các ông tò chò ở hội A.F.A. mừng mà
dân thành phô lái mừng hơn. Ai cũng trống dội
để cuộc chợ phiên đè mua rủi, vừa làm việc
phúc nhân thề.

Phó Paul-Doumer, hồi 5 giờ chiều, người ta
kéo đèn trước hội quán A.F.A. rật sật sáng.
Những nụ cười tươi nở như cánh hồng trên cát
mỗi các thiếu nữ dũng cảm • bộ-tình • giày cho
các người bước vào. Lời các cô cầm ơn thay
cho dân bị nạn nghe rất ngọt ngào, nên tiền
trong túi của người • đi chợ • cũng cui lòng
chui vào hòm tiền quyên. Trong sân hội quán,
đèn điện sáng chói, người qua lại mỗi lúc một
đông thênh. Hoa giấy tung bay như mưa sương
mangling ruộng. Mây giàn hàng bánh ngọt, giàn
• chời tàn sát •, giàn quang sô, giàn cầu • cùi thân •
đến được khách đến nhiều.

Người ta wa những lời đón-dâng của các cô bán
hang cũng như wa ném bóng cho xã Xè, lý Toết
và cô Ba Vành ở gian Boule de massacre.

Cả ngày hôm sau, chủ-nhất, từ sáng đến chiều
tối, cảnh hoạt động trong chợ cũng không bao
giờ ngớt. Cuộc cui thay đổi luôn mà cuộc nào
cũng được kêt quả mỹ mãn. Người dù chợ phiên
thực được cửa lồng như người giờ một cuộn
sách khôi hài mà trong nào cũng thấy những
câu truyện có ý vị với những tranh ảnh
cô duyên.

Cho nên đèn khuya, chợ vẫn dân, mà
bước chân ra người ta vẫn tiếc rằng ngày
• họp chợ • ít quá.

Phóng viên Ngày Nay

10 FÉVRIER

NGÀY TÙ-THIỆN GIÚP NAN DÂN NGHÈ-TĨNH



Hanoi

CUỘC chợ phiên mở tại hội-quán Khai-tri được
kết quả mỹ mãn. Người ta chủ ý nhất đèn cuộn
thi sắc đẹp và Át-liên chiếm giải hoa khôi.



Số 25

Cô Kim Phú và cô
Kim Ngọc, 2 ngôi
sao sáng của cuộc
Chợ Phiên Thái-
Binh. (2 cô không
dự thi sắc đẹp)

Những cô thiếu-nữ
lộng-lẫy trong chiếc
áo tân thời, hay
thủy-my dưới bộ y
phục kiêu cũ, tươi
cười chào đón khiến
cho khách mua hàng
rui lòng tán trợ cuộc
tử-thiện và bờ biển
không thay tiệc.

Nhiều cậu hướng-
đạo sinh và mây em
nhỏ Sói Con đoàn
Trần-Lâm đi gần
mô-day khắp trong
chợ và bán mây thù
hang rong, kêt quả
rất là mỹ mãn.

Chín giờ bắt đầu
thi sắc đẹp. Tất cả
chục cô ra dự thi, toàn là con nhà khuê các. Cô
Phượng ở Thái-Ninh được hộ-dông công
nhận là đẹp nhất.

Đèn buỗi chiều, mây giàn hàng dã thông rông
rả các đồ hàng bán đã gần rán. Lúc này là lúc
thiền hạ nô nức vào các cuộc cui chơi.

Những cánh hoa giấy bay lượn trên trời như
muôn nghìn cánh bướm, tiếng cười dừa rui rẽ
chen lấn với những khúc nhạc du dương, rõ
ra cảnh thái-binh lạc hội.

Rồi đèn lắc trời đã tối sầm, cuộc chợ phiên
đã bế mạc, công chúng mới lục tục ra về như còn
tiếc cuộc cui buỗi đèn xuân hơi ngắn ngủi, và
muôn cùng nhau hẹn hò một buổi mai sau....



Số 26 Ành Lê dieu Chau

Cô Át-liên, hoa khôi
trong cuộc thi sắc
Chợ Phiên Kha-Ti



Ành Lê dinh Chau

Hai cô định dự thi
cuộc thi sắc đẹp
Ấy, nhưng... tiếc
thay lại đến chậm.



Số 24

Hai cô thiểu nữ tỉnh Thái
dùp dự thi Chợ Phiên.
Cô Nguỵt Phương (áo
trắng) chiếm giải hoa khôi.

CUỘC THI

Gửi ảnh đẹp về NGÀY NAY

Thể lệ: Gửi vé cho bản báo một hay nhiều
bức ảnh mà các bạn đã chụp hay sưu tầm được.
In lớn hơn khổ 9x12. Nhỏ hơn, phải kèm thêm
tâm kính. Mỗi tấm ảnh có vài lời chép dẫn văn
tắt nói về nơi và ảnh đã chụp.

Bản báo có quyền đăng những ảnh ấy vào
NGAY NAY, và sẽ cử ra một ban để định
thường Anh nào in lên báo sẽ để tên người gửi.

Hạn dự thi đèn 20 Juillet 1935

15 giải thưởng: 100 \$ 00

CUOC THI

chọn ảnh đẹp trong Ngày Nay

Thể lệ: Các bạn cứ tùy thích của mình chọn
trong các ảnh đăng ở 6 số báo đầu là 10 ảnh
và xếp thứ tự 1, 2, 3,... cho đèn 10 và biên vào
lá phiếu đăng trong báo, cắt lá phiếu ấy gửi đèn
nhà báo.

(Bất cứ ảnh nào trong 6 số báo đầu đều có
chưa sô riêng).

Bản báo sẽ do những phiếu gửi đèn làm một
cái bảng kiểm mẫu vé thứ tự nhất, như các ảnh.
Thứ tự trong phiếu của người dự thi nào
đúng trong bảng kiểm mẫu nhiều hơn hết là được.

10 Giải thưởng:

Giải nhất... 15 \$ 00 — Giải nhì... 10 \$ 00

Giải ba đèn giải 10: một năm báo NGÀY-NAY

hoặc một năm báo PHONG-HOÁ

hoặc sách của ĐỜI-NAY xuất bản, giá 3 \$



ĐAU DÀ DÂY Ăn chậm tiêu, đầy hơi, hay ợ, vàng da, đau bụng, đau lưng, đau ngực, trong bụng óc ách như có nước nhiều là vì người yêu, phong dục quá đà, ăn no ngủ ngay, hay nghỉ nhiều quá, làm cho can khí uất két, khí huyệt tích tụ, mà đau dà dày, hổn ương đèn thuộc này đều khỏi hẳn, vì nó chưa đèn tận căn bệnh, cho nên đã nhiều người, cả người tây, người tầu, đã uống qua, đều công nhận là hay nhất không thuộc nào bằng. Giá mỗi gói 0\$40

Mới phái **TUYỆT NỌC** nồng thuộc số 19 giá 0\$60 **LẬU, GIANG** đã lâu, kinh niên uống tuyệt nọc giá 1\$00 nồng làm hai ngày, thuộc mới chè. Chứa khoán, dấm cam đan ba ngày hết đau, tuân lê tuyệt nọc, ở xa mua thuộc uống công hiệu không kém gì. Giang mai 1\$00 1 ve, 4 ve, khỏi. — Cai nha phiền 1,00 1 ve, 3 ve chữa hẳn. — Khí hư, bạch đái 0\$60 1 ve, 5 ve khỏi.

KIM-HƯNG ||| DƯỢC-PHONG

81, Route de Hué (Phố chợ Hòm), Hanoi

Tuyệt hết bệnh
— Lậu, giang
KIÊN TINH TRIẾT NỌC

Thứ thuốc Kiên tinh triết nọc số 68, của nhà thuốc **BÌNH-HƯNG**, ai là người chẳng biết. Như các người phái chứng *Lậu, Giang*, dù nọc còn lại, nước tiểu khi trong, khi vàng, hay thức đêm, làm công việc gì nhọc mệt, hình như bệnh phục phát. Có người lại thấy đau xương, mòn mẩy mỏi mệt, mà bệnh giang thủy giật thịt, nói mòn đó, có khi tóc lởm chởm. Thi dung ngay thứ thuốc kiên tinh triết nọc giá 1\$50 một hộp là khỏi. (nhé 4 hộp, nặng 8 hộp) còn người bệnh mới phát (periode aiguë) sưng, turg, buốt, đau, đái giắt; dung thứ thuốc Lậu số 58 0\$50 một lọ, chứng 5, 6, lọ là khỏi hẳn.

BÌNH HƯNG

67, NEYRET (phố cửa Nam) HANOI
.. (xã chợ cửa Nam trông sang) ..

Có phát sách thuốc nói về các chứng bệnh, khắp mọi nơi, ai muôn xin, hoặc hỏi về bệnh gì xin định theo timbre 0\$05

TỤ LỰC VĂN ĐOÀN

NGAY NAY

Sáng lập: NG. TUONG-TAM
Giám đốc: NG. TUONG-CAM

GIÁ BÁO

MỘT NĂM SÁU THÁNG

Đóng-dựng .. .	3\$00	1\$60
Pháp và thuộc địa.	3,50	2,00
Ngoại quốc .. .	6,50	3,50

Thứ à ngân phiếu gửi về:

M. Nguyễn-tường-Cảm
55 rue des Vermicelles, HANOI

Cùng các ngày mua năm báo Ngày Nay. Ngày nào đã gửi giấy mua năm mà chưa trả tiền, xin kịp gửi ngay ngân phiếu về cho. Nếu không nhận được ngân phiếu bắn báo vì tình thế bắt buộc sẽ phải định sự gửi báo.

Ngày Nay cần cáo.

PHÒNG KIẾN TRÚC NGUYỄN-CAO-LUYỆN

Góc phố Borgnis Desbordes và Richaud,
cạnh nhà thương Phú-Roìn

Giúp việc có các ông:

TÔ-NGỌC-VÀN, họa sĩ

HOÀNG-NHƯ-TIỀP, kiến trúc sư

Chaussez-vous chic

Sans vous chausser cher

Chez

Van Toàn

95. Rue de la Soie — HANOI

Catalogue 1935

Franco sur demande



CUỘC VUI BUỒI TỐI

Ở Cinéma Palace:

Từ thứ tư 20 đèn thứ ba 26 Février 1935.

Sẽ chớp tích này:

Toi que j'adore (Anh mà tôi yêu)

Tài từ Jean Murat và Edwige Feuillère
sáu vai chính

AI ĐỌC "ĐỜI NAY"

.. Không biết các sách Khoa-học ..
"VÌ NƯỚC" SAU ĐÂY CÙNG LÀ:

é bộ Công-Nghệ có: Dây lùm 40 nghề ít vốn 2\$00, 30 nghề dễ làm 1\$50, Kim-khí và cơ-khí 0\$80, v. v...

é bộ Thể-Thao có: Tập võ Táu (1 à 5) 1\$78, Võ Nhật 0\$50, Võ Ta 0 40, Võ Tây 0\$60, Dây đai ban 0\$30.

é bộ Y-học (làm thuốc) có: Y-học tùng thư (1 à 10) 5\$00, Sách thuốc kinh nghiệm 0\$51, Xem mạch 1\$00, Đàm-bà 1\$00, Trò-con 1\$01, v.v.

é bộ Thân-học: Dây Thói-miễn (1 à 5) 2 00, Võ T. M. Nhật-bản 0 50, Trường sinh Thuật 0 50, Dây lỵ Sở-Tử-Vi 1\$00.

é bộ Mĩ-Thuật có: Sách dạy Đàm-hu và cái-lương 0\$50, Sách dạy vẽ 1\$00, Dây làm ảnh 1\$00, Dây làm văn thơ 1\$20,

é bộ Lịch-Sử có: Định-tiên-Hoàng, Lê-dai-Hành, Hùng-Vương,

é bộ Doanh-nghiệp có: Những điều nhà buôn cần biết 0 40, Thương-mại kè-toán chỉ nam 1 50, còn các thứ linh tinh như Nam-nữ bí-mật, Gia-le, Học chữ tây, v. v... Ngót 100 thứ, xa thêm erote. Mua buôn có trữ huân-hồng, thơ để

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN

HANOI - 102, Hàng-Gai, 102 - HANOI

Thuốc trị ba chứng
đau bụng khác nhau:
DÀ-DÀY, PHÒNG-TỊCH,
KINH-NIEN

Đau tức giữa ngực, lại chói qua sau vai, rồi đau lún xuống ngang thất lồng; ợ hơi lên cò, có khì ợ ra cà nước chua; có khì đau quá nôn cả đồ ăn ra nứa, hổ ợ hơi hay đánh trung tiện thi đỡ; đau như thè gọi là đau dạ dày (đau bao tử).

Đau bụng trên hay bụng dưới, cơn đau rất dữ dội; đau độ nứa hay một ngày thi đỡ; cách ngày ngày hoặc một tháng đau một lần; đau như thè gọi là đau bụng kinh niêm.

Đau chói chói bụng dưới, có khì tức suýt xuống hạ nang, một đỏi khi ợ hơi lên cò, ngày đau ngày không; ngày muộn ăn, ngày không muộn ăn, lờ lững thất thường; sắc mặt rãng rợi hay bụng béo, da bụng dày bì bịch; đau như thè gọi là đau bụng phòng tich.

Ai mắc phải, hãy viết thư kề chứng bệnh thật rõ gửi cho bản hiệu, sẽ gửi thuốc bằng cách tinh hóa giao ngan.

Thư từ và Mandat de:

Nguyễn-ngọc-Am, Chủ hiệu:

Điều Nguyễn Đại Dược Phòng

121, hàng Bông (cửa quyền) HANOI

Đại lý: Sinh-Huy, 59, rue de la Garde-

VINH; Quan-Hải, 27 rue Gia-long-HUÈ.

Nan-nam marché DALAT. Minh-nguyệt

rue Gia-long, PHAN-THIẾT. Vĩnh-

Xương 19 rue du Commerce KIÊN-AN.



Trong làng «chạy»...

Phóng sự giải của Trần-trọng-Lang

Đây là một thiên phóng-sự, tả cái đời sinh hoạt và những cách hành động, những mưu hay, chước lừa của bọn « ăn cắp » từ nhà què đèn thành thị.

Từ hai thằng « yêu vồ quạnh »...

CHƠI Đông-xuân. Một buổi sáng... Lấy chỗ những con chó cưng đuổi đứng lièm lá gi bánh hay đồng rác ở các chợ nhà quê, hai thằng bé đứng « hit » một mệt bùn chả.

Hai tay khoanh đẽ sau gáy, chúng thỉnh thoảng nuốt nước rãnh.

Người gầy, quần áo rách. Người ta không hiểu hai bộ tã ấy còn duyên nợ gì với hai cái thầu ôm yêu ây mà chưa rời.

Như những quả táo non héo từ trên cành, mặt chúng quắt queo, vàng úu, có một bộ vẻ lạnh lùng, vô trí giắc.

Chúng nhìn cách lên, xuống gọn gàng của đôi dũa gấp bún, chúng nhìn nhau. Tôi giám nghĩ rằng thằng nọ đang mong thằng kia hoả ra một thứ... đồ ăn được!

Người ăn bún đã quẹt dũa ngang móm.

Chúng nhường lồng mày lên, chớp mắt rất thông thả, rồi thở giài: chỉ trong một giây đồng hồ, cái đồi âm thầm hiện dưới những nét đau đớn, ngày thơ...

Tôi lại gần chúng nó, để vào tay thằng bé lớn nhất một hào bạc:

— Các em đòi?

Nó mỉm cười như đứng trước cái kẹo của một thày dội

cánh-sát, nhìn

đồng bào mà nói:

— Bja!

Cả hai đứa nắm tay nhau, áu yêm nhìn nhau, rồi áu yêm quàng vai rat nhau quay đi.

Thằng bé nhặt côn quái có nói với tôi rằng:

— Bác đưa làm gì thè?

Tôi hiểu lầm: cung như con chó bị đòn nhiều

què đèn ngờ vực

sir vuột ve, áu yêm, chúng nó hai con « người

ngay » ày, sir cá đèn tam lòng từ tê của loài

người.

...

Buổi chiều. Chợ gán vẫn.

Tôi đẽ ý tìm thằng bé buổi sáng, nhưng không thấy chúng đâu cả.

Hồi thăm một thằng « bắt-té » đã lớn tuổi. Nghe nó trả lời:

— À! phải rồi! hai thằng ôn con ăn cắp ày chứ gì?

— Chúng là hai thằng ăn cắp?

— Phải! chưa ăn cắp, nhưng lúc này mới nhớ nhẹ của một bà di mua hoa một chục bánh ga-tô, đem ra só chợ, chia nhau ngon lèng ngon đè. Bà ày bắt được, già cho một trận ựa cá bánh ra.



Tối chợt nghĩ: cái bà nào đó cũng như tôi, mua một chậu hoa, có thể hờ đèn vài hào, mà vẫn tự an-ủi: thời ăn tiêu vẽ nhiều. Họ nghèo, minh giầu, nên họ mới bắt chẹt!

Mặt một hào bánh ga-tô thì lập tức hú lớn:

— « Đánh cho kỹ chẹt! »

Ăn cắp chứ không phải bắt chẹt, tuy rằng thè mà suy rộng ra, bắt chẹt có nghĩa ngang với « đánh cắp ».

Nghĩ thế rồi tôi lại hỏi:

— Thè bây giờ chúng đâu?

— Ông bóp!

Một thằng ở đầu đèn, chò móm vào:

— Không, không, còn một thằng « oắt » hơn, chuồn được, nhưng mà cũng rù xương rồi. Chính tớ cũng cho một cái ục phải biết, khá quái lại chọc lâm le đì đội rõ tranh cá các cha nó nữa!

Tôi hỏi một lần cuối cùng:

— Chúng là con cái nhà ai?

Hai, ba móm trả lời tôi một lúc:

— Ma-gà-bóng ày chứ con « con » ai!

« Ma-gà-bóng », theo họ, nghĩa là không có bò mẹ, hay là không người bênh vực.

Ra đời trong buồng nhà thương làm phúc, hay là nằm ôm « rau » ở via hè từ lúc lọt lòng mẹ, chung sống để chịu câu chửi, cái đập của người đồng xú, sống để làm cho một bọn giấu thèm thường cái sự « biết đói » của chúng.

Chúng thuộc về đội quân vở-thứa-nhận, giữa trưa trèo xâu trước cửa bóp, hay là kiêm cùi trong « rừng Paul-Bert », để tạo nên một cái trong nhiều cái đặc điểm của một thành phò văn minh trù phú.

Vì không có ai che chở, nên đã chịu một trận đòn thù mà đáng lẽ người ta phải để dành cho một túi « chạy » (ăn cắp) chuyên môn có tổ chức, kỷ-luật đang lượn như rói trên các tầu thủy, xe, trong chợ, ở các chỗ nào có người.

Hai thằng bé ăn nhờ bánh ga-tô sê là thán-tứ của « làng chạy » sau khi khai tâm ở cọc đèn xe, rõ chính, mệt bánh, làm những « yêu vồ quạnh », (kiêm từ con cá, lá rau).

Ông muôn biết một thằng thuộc vở hạng đó?

Thì chấp tôi, ông hãy đèn những phô hàng Gai, hàng Bóng, hàng Hóm, hàng Mành già vờ vò ý để cho chúng lèng đèn xe rồi lập tức ông đi tắt qua phô hàng Mành đón chúng ở đầu hàng Thiếc.

Hai lần mắt đèn, hai lần tôi đều lèng lái được bằng cách bắt chúng ở đầu hàng Thiếc, chở chúng tiêu thụ đèn áu cắp.

Chúng hay đi đôi, trạc mười ba, mười lăm tuổi rách rưới, đói mềm, thiêu não.

II

Một cái chợ ăn-cắp

Hay là ông đèn phô Mới, nơi xuất thân của những thằng cu, cái đì, muôn ném mũi corm Hanoi.

Trước nhà Vạn-bio. Một buổi sáng. Mặc quần áo lao-động, tối thơ thẩn ở via hè như một người thợ nghiệp nhìn một lú « yêu » hoạt động, d rồi con mắt « hoa tiêu » của một vài thằng « Cản » hay một vài thằng « chàm phô ».

(Thắng cản ; chàm phô : ăn hớt).

**

Hai đứa trẻ đánh nhau. Một bà dã đứng tuổi ở nhà hộ sinh N. T. H. bước ra, đứng lại, và sắp sửa can thiệp. Hai đứa xô nhau, đụng vào bà.

Cuộc đấu tan. Bà di vùi bước, bỗng kêu lên một tiếng « Mười tám đồng trong túi, kè cắp đã « moi » mặt lúc nào không biết.

Bà túm lấy một đứa trong hai đứa thủ. Đem vào nhà hộ sinh tra hỏi, nó một mực kêu oan. Thị lúc đó, một thằng ngồi hai mươi tuổi, đầu đội mũ dạ cũ, tay quàng ô, thủng thẳng len vào.

Trong thày nó đội mũ, di ô trong lúc trời không nắng mày, tôi chợt nghĩ ra thắng « cản ». Đứng xa mà nhìn, thày nó liếc mắt ra hiệu cho thằng bé. Lệnh đã ra, thằng bé ứ ứo khóc và theo lên bóp.



Sở cảnh-sát nhận nó là một thằng ăn cắp đã nhiều « phích » (lỗi).

Cả ngày hôm đó, nó đưa một thày « Cốm cõe » (đội xêp ta) và « bi tóm » (bà có của) di loanh quanh chỗ này, chỗ khác để tìm cho ra thủ phạm và mười tám đồng bạc.

Cả hai người đều mặc vào kè « hoan binh » của thằng yêu ây.

« Hiếc thịt »

Một thằng mua phô. Gấp một miếng thịt bò to trống còn nóng hổi-hổi để lên trên thớt, rồi quay lại rúng bánh, bóc hàng phô không nhìn khách hàng vừa nhác miếng thịt truồn ra sau lưng.

Điều xa trong bộ tịch khách hàng rất buồn cười: sáu lunge nó chuyên miếng thịt nóng tộp sang tay kia cuồng quít; mắt chớp lèng chớp đẽ, môi trùm lại, mồm suýt soa rít.

Miếng thịt rơi xuống đất, nó lấy chân đá hất ra xa, thì một thằng thứ hai vừa kịp lèng mang đi.

Bắc hàng phô vảy bánh xong đang mải nhìn một thằng trượt vỏ dứa, và cười to hăng hơ, ba người cười một lúc.

(Còn nữa)

Trần-trọng-Lang

Mừng tết thê nào là thiệp...

VIEC mừng tết, xưa nay ta hay dùng các thứ trà và các thứ rượu ngoại quốc, hàng năm ta đã gánh vàng đi dò kẽ có bạc triệu, thực là ta mừng tết một cách khờ dại, vô ích. Ngày nay là buổi văn-minh, mọi sự đổi mới, sự dùng nội-hoa là mâm mồng rất tốt cho sự dâu mạnh nước nhà. Thị sự mừng tết ta nên dùng thứ rượu thuộc NỘI-HÓA là rượu « HỒI - XUÂN - BÁCH-BÒ » chai lùn giá 1 \$ 20, chai nhỏ giá 0 \$ 60 dùng xuong hò-cốt và các vị thuốc rất quý mà chè tạo ra, mùi thơm vị ngọt, khí vị đậm đà, uống rất thanh nhã, bỏ khí huyết, dưỡng tính thận, chống tiêu hóa, bồ tì vị, bỏ thận, bỏ phổi, cung gân cốt, hoạt mạch máu, khu phong trừ thấp, chữa được các chứng đau minh, đau lưng, đau xương, đau gân, đau dạ-giày, dần ông thận hư, tinh khí yếu, tinh dục kém, dần bả huyết hư, kinh nguyệt không đều, khí hư bạch đới, người già sức yếu, dần bả mới sinh, người ốm mới khỏi, trẻ con gầy yếu chậm lớn, v.v. đều nên dùng rượu này rất tốt, người vô bệnh dùng để bỏ khí huyết rất mạnh. Vừa là thuốc bổ, vừa là rượu mùi, dùng khi ngày hội, ngày tết, khi yên tiệc, hoặc làm quà đi lễ, đi tết rất nhã rất quý, không như các thứ rượu khác mà ngoài chát ngọt, mùi thơm ra không còn có bồ tì gì nữa. Kính xin đồng-bà chiêu cỏ để dở lây mồi lỵ cho nước nhà, chúng tôi cảm ơn lâm.

CÓ BÁN TẠI

Nam-thiên-Đường, 46 phố Phúc-kien Hanoi. — Mai-Linh, 62 phố Cầu-dát Haiphong. — Nam-thiên-Đường, 140 phố Khách Nam-dịnh. — Vĩnh-hưng-Tường Vinh. — Vĩnh-Tường Huế. — Hoàng-Tâ Quinhơn. — Thành-Thanh, 120 đường Lô Somme Saigon và ở các nhà Đại-ý Nam-thiên-Đường khắp các tỉnh xứ Đông-Pháp.

DƯƠI BỐNG

(Tiếp theo)

Truyện giải

HỎI, chào cụ, chào ông.

— Bác hãy ngồi chơi đã.

— Thưa cụ, tôi bận lắm.

Người lính trạm hập tập ra đi, để lật mày mẹ con bà Nhi và phong thư mà vì thói quen hay lo sợ hãi, họ định hình rằng chỉ đưa đèn cho họ toàn những sự không vui. Khi người ây ra khỏi cổng thì vợ Dao cùng hai con ở nhà chờ mẹ đẻ vừa về. Nét mặt có vẻ lo lắng, nàng hỏi chồng:

— Thor gì đây, thấy thằng Đá?

Bấy giờ Dao đã mở thư ra đọc xong, mim cười bảo mọi người:

— Anh Thanh đòi vé dậy trường làng ta.

Bà Nhi hớn hở sung sướng, nhất là lại đương lo bức thư kia báo tin buồn:

— Ôi thê thi quý hóa nhỉ!

Vợ Dao hỏi:

— Cậu giáo Thanh con bác phán, bạn của thày ngày xưa có phải không?

— Chứ con Thanh nào nữa.

Cúc đứng lắng tai nghe truyện, cũng bàn góp một câu:

— Ngày thày ôm, anh giáo về thăm nom, coi thày như cha ây nhỉ.

Vợ Dao tiếp luôn:

— Hình như lúc thày hập hối có dời dăng lại cho anh giáo những gì ây mà.

Dao lạnh lùng đáp:

— Cũng chả biết nữa. Nhưng mẹ ạ, anh ây ngó ý muôn ở trọ nhà ta đây, mẹ nghĩ sao?

— Thị mày đέ anh ây ở trọ. Dọn cái nhà khách đέ anh ây ở cho được tinh, mày ạ.

Dao ngán ngại:

— Nhưng nhà mình chật chội, chả biết anh ây có bằng lòng không... Hay chội phát đi là xong.

— Thê sao tiện. Ngày xưa mày học ở trên tinh cũng trọ đăng nhà ông phán dày nhé?

Dao lạy làm khó chiu, vì không muôn đέ ai chiếm mặt cái nhà khách mà Dao đã trang hoàng bài trí một cách rát tí mì và lõi lõng.

— Tùy mẹ đây, chí sự chổ ăn chổ ở chàng ra sao làm người ta cười cho mà thôi.

Dứt lời, Dao bỏ bức thư vào túi, rồi thông thá ra đi.

— Mày lại dí đầu thê?

— Con sang bên ông hàn có tí việc.

— Việc gi? Lại rúc vào bàn tó tóm ày chứ gi.

Không trả lời, Dao đi thẳng.

IV

Ở thửa ruộng bên đường, Cúc và Sẹo tất nước đã xong. Mỗi người cầm một cái cào nhô,

cán dài kéo đi kéo lại để cào đất. Tiếng nước bùn vàng kêu lèp bèp. Đầu chau-chau thay động bay lên tới tấp, lạt sạt trong lá lúa sắc xanh thẳm, trong hoa lúa mầu vàng non.

Mặt trời đã xé sau cây đa um tùm bên tòa miếu cũ. Vâ như có hẹn hò, — sự hẹn hò không chiếu nào sai, — luồng gió bέ thổi từ phía đông nam tới làm lao sáo suốt thảm lúa dài chung quanh có các lảng với lũy tre bao bọc: Khác náo một tiếng thở dài khoan-khoái của cảnh thôn quê sau một ngày oi-à, nắng nè.

Bên mây túp quán lợp cói lụp xụp, xiêu vẹo, một khóm mía lá cứng cỏi nhau kêu sào sạc và thân cây ngà nghiêng soi bóng xuống cái lạch con, mặt nước rung rinh theo làn gió lướt qua mà như cháy ngọn lửa phía thượng lưu. Hai dia lòn nước, những cây khoai ngứa lá dày, màu lục làm tam điểm những chàm hồng, chàm trắng, tựa rặng cờ hình trái tim bay phập phới trên những cành yêu mèm.

Hòa với tiếng sáo diệu trên không, đưa lại tiếng hát đều đều, thanh thanh của một bọn thợ hái trong một thửa ruộng xa trống lúa ba giăng. Cúc dừng tay đứng ngắm họ. Rồi nhớ tới một câu ca dao đã học thuộc lòng, Cúc cũng bắt tiếng hát:

Ây ai dì dàu hối ai,
Hay là trúc đú nhớ mai đì tim?
Tim em như thè tim chim,
Chim ăn bέ bắc đì tim bέ dòng.

Nghe thây thằng Sẹo cười có ý nhạo báng, Cúc hỏi:



NGHIỆN THUỐC PHIỆN

Cai thuốc phiện

NGHIỆN thuốc phiện không cứ mời nghiên hay dâu lâu, nghiên nặng hay nhẹ, người yếu hay khỏe, uống thuốc « **cal thuốc phiện Hồng-Khê số 20** » đều bò được cả mà không sinh chứng bệnh gì khác. Thuốc nước mỗi chai giá 1 \$ 00, trước bữa hút độ 15 phút uống 1 chén con nêu thay để chịu thi thoái, hoặc con nêu muôn hút thi thoái thêm một vài chén nữa. Thuốc viên mỗi hộp 0 \$ 50 trước khi đón bữa hút, uống 50 viên triều với nước đường, hoặc nước chè cũng được, nghiên nặng thì uống nhiều hơn lên. Uống thuốc cai **Hồng-Khê số 20** đã bò là bò hẳn được, chứ không như các món thuốc khác chỉ bò được tạm thời, sau lại phải hút. Nghiên nhẹ hết 1 \$ 00 nghiên nặng 6 \$ 00 là bò hẳn được.

BỆNH PHONG TÌNH

Lậu, giang-mai, Hạ-cam

BỆNH lậu mới mắc, tiểu-tiện buốt tức có mủ, hoặc phải dâu lâu ngày thành bệnh kinh-niên, trở đi trở lại, mãi không khỏi rút, lây nước tiểu vào cõi thủy tinh xem thay có vẫn, dùng thuốc lậu **Hồng-Khê số 30**, bệnh nhẹ 2 hộp, bệnh nặng 10 hộp là khỏi rút nọc.

Bệnh giang-mai có mụn lở phát hạch, đau xương, rát thịt mào gá hoa khé, dùng thuốc giang-mai **Hồng - Khê số 14**, nhẹ 2 hộp nặng 8 hộp là khỏi rút nọc. Thuốc **Hồng-Khê số 14** và số 30 uống không công phạt không hại sinh dục, uống thuốc đì làm việc như thường không ai biết là có bệnh vì khéo người mau khỏi, giá rẻ chỉ có 0 \$ 60 một hộp, ở xa mua từ 6 hộp trở lên không phải chịu tiền trước.

HỒNG-KHÊ DƯỢC-PHÒNG

TRE XANH

của KHÁI-HƯNG

- Sao tôi hát, anh lại cười ?
- Con gái ai lại hát cản ấy.
- Tại sao vậy, Sẹo ?
- Vì hát thè không được, chứ còn tại sao nữa.
- Tôi vẫn thấy người ta hát dày mà.
- Người ta nhún thí người ta mới hát cản ấy, có còn bé, hát không được.

Cúc im lặng ngẫm nghĩ, không hiểu lời Sẹo nói. Đang xa theo ngọn gió bay đèn cầu za nhỏ nhẹ, rủi rạc của một cô thư hái :

*Cắt lên một tiếng ná chơi,
Cắt lên tiếng nữa ăn cơi trâu đây.*

Cúc định hát đáp lại, nhưng bén lén sợ thằng Sẹo chê riệu, nên lịm thổi, đứng thẩn thờ lắng tai nghe và vơ vẩn nhìn lên đường. Lúc bảy giờ, một cái xe bánh sắt vừa đỗ bên quán. Một người vận áo xà hoa, đầu đội khăn nhiễu bóng ở xe bước xuống. Người phụ xe thi bộ cái hòm gỗ vàng đặt lên cái bệ đặt ở một bên giàn hàng.

Người hành khách hình như phản vản không biết làm thè nào vác được cái hòm nặng kia, đứng trên đường trông về phía làng. Thay Cúc tờ mờ nhìn minh, chàng cũng hỏi chơi một câu :

— Vào trong làng Nam hình như có con đường tắt gần lắm, có phải không eô ?

Cúc vẫn dăm dăm nhìn người hành khách :

- Ké thi có nhiêu đường tắt, nhưng ông về xóm thượng hay xóm hạ ?

— Xóm hạ.

— Xóm hạ à ?

— Phải, xóm hạ. Tôi đèn nhà bà Nhi.

Cúc vui mừng reo :

— Ô, ông giáo Thanh ! Chết chưa, thè mà tôi không nhớ ra. Thảo nào thày ngờ ngợ.

Thanh cũng vừa nhận ra cái áo sơ gẫu của eô kia :

— Trời ơi ! tôi vỡ tát quá ! eô Cúc mà tôi cứ nghĩ ai. Của dâng tôi, hối năm kia việc dám eô, tôi vỡ thi eô hãy còn bé. Bảy giờ eô khác đi nhiều rồi. Lại thêm ngày ày trong nhà bối rối, tôi cũng chàng kịp nhận kỹ được eô.

Cúc đưa mắt nhìn thẳng Sẹo, đe dọa ý tứ nó xem nó có tò vò mỉa-mai dối với mình chàng. Rồi eô bảo Thanh :

— Hôm nay, anh chánh hội tiếp được thư của ông..

Thanh ngạc hỏi :

— Ông chánh hội nào thè, có ?

— Anh chánh hội Dao ày mà.

— Thè ra anh Dao làm chánh hội rồi đây ?

— Vàng, chả ai chịu ra. Cụ huyện bảo mãi mẹ tôi lo cho anh ày, nên mẹ tôi cũng eô. Thưa

ông, thè mà cũng phải bán mặt hồn một mẫu ruộng đây.

Thanh buôn rau đáp :

— Rõ hoài !

Chàng mang máng nhớ lại lời uỷ thác của ông Nhì khi ông ôm nặng. Biết mình sắp chết, ông Nhì cho tim chàng vé và bảo chàng rằng : « Tôi với ông phán ngày xưa là hai người bạn chơi với nhau rất thân mật. Ông phán sớm biết bồ chữ nho học chữ Pháp, còn tôi, tuy chỉ suốt đời làm một anh dở hú, nhưng cũng giữ được giá bản của cha mẹ để lại, và trông về nghé canh cùi mà cả nhà dù ấm no... Tôi lo sau khi tui nhảm mắt đi, thằng Dao nhà tôi nó không theo được chí của tôi. Nó đại lầm ! chàng biết một tí gì, chỉ chơi bời, lêu lổng mà thôi. Đèn anh coi, ngày xưa nó cũng học một lớp với anh, mà ngày nay, anh thi thè, nó thi hè. Vậy sau này, anh nên nghỉ đèn cái tình bằng hữu của tôi với ông phán mà có điều hơn, lẽ thiệt, anh bảo ban cho nó dùm tôi, chử bà Nhì nhà tôi, tôi xem ra chàng thiệt gì dạy dỗ con cái hèt... »

Thanh mờ mang như còn nghe thay những lời người chít thi thảm bến tai. Chàng hỏi Cúc :

— Thè ra bán mặt hồn một mẫu ruộng rồi đây ?

— Vàng.

— Già tôi biết thi tôi không đe cho bán. Làm chánh hội thi được cái tích sự gì mà phí mặt hồn một mẫu ruộng.

Cúc lạy làm là rằng ông giáo Thanh sao lại có quyền không đe cho mẹ mình bán ruộng được. Còn Thanh, Thanh cũng lạy làm tức tôi về nỗi bà Nhì bán ruộng mà không bảo cho chàng biết. Chàng còn nhớ lời ông Nhì lúc hập hồi dặn bà Nhì và Dao hể gặp sự gì quan hệ thi phải hỏi chàng; vậy cớ sao, người ta lại coi thường lời dì dăng của ông Nhì thè. Bỗng chàng dăm dăm nhìn Cúc :

— Còn eô, có biết làm những công việc gì ?

Cúc không thể nhịn được cười đáp lại :

— Tôi biết dệt vải, tát nước, đánh ông, đánh suôt, ông hỏi lần thán quá.

Rồi Cúc bảo Sẹo :

— Bà bảo tát nước thi tát nước đã xong. Vậy anh với tôi đi khiêng hộ ông giáo cái hòm về nhà đi....

Quay lại phía Thanh, Cúc hỏi :

— Có phải ông có cái hòm không ?

— Phải, tôi cũng đương tìm người để thuê vác vé.

Cúc lại cười :

(còn nữa)

Thi chọn ảnh trong NGÀY NAY

Phiếu dự thi

5. Ảnh số _____

trong số báo _____

6. Ảnh số _____

trong số báo _____

Đợi ra hết 6 số báo đầu, sẽ chọn ảnh, cắt phiếu, biên theo thứ tự, gửi cho bản báo.

NGÀY NAY SẼ CHO RA

NHỮNG SỐ ĐẶC BIỆT

Nói về những việc quan hệ trong

XÃ HỘI NGÀY NAY

TRUNG-CẨU Y-KIÊN

Của toàn-thé độc giả Pnong-Hoa và Ngày-Nay.

Ba câu hỏi chính :

1º) Hoàn toàn theo cũ.

2º) Dung hòa mới, cũ.

3º) Hoàn toàn theo mới, không chút do dự.

Những câu nào không ưng thì xoá đi.

Ba câu hỏi phụ :

Bao nhiêu người trả lời theo cũ.....

Bao nhiêu người trả lời theo lối dung hòa.....

Bao nhiêu người trả lời theo mới.....

Tên người dự thi và chỗ ở :

Xin nhớ

Mỗi phiếu cho riêng vào một phong bì, xin đừng giri lẫn với giày má khác, ngoài bì đề : « Trung-cẩu y-kiên » cho rõ ràng.

Phòng khi được thường sạch, các bạn ký vào đây tên máy quyền sách theo thứ tự ý muốn, để bàn báo xem cuộn nào còn thi gửi tặng.

1º) _____

2º) _____

3º) _____

ĐAU BỤNG

ĐAU bụng kinh-niên, đau giật-dây, bệnh phong-tich. Bệnh nào có thuộc ày, nhưng người có bệnh không biết rõ là mình bị bệnh gì, bệnh nọ lại uổng thuộc kia thi sao cho khỏi được. Nay chúng tôi mới bảo chè được một phương thuốc số 31 bắt cứ đau tức, đau bụng kinh-niên, đau máu, đầy hơi, đau giật-dây, đau bệnh phong-tich, uống đều khỏi cả. Một buổi sáng hoặc đương lúc đau uống từ 5 viên đến 10 viên triều với chén nước nguội, thuốc uống khói miếng, sự đau đớn khó chịu phải tiêu tan hết ngay; nếu ai đau mà thấy trong bụng bức tức khó chịu thi uống 10 viên triều với bát nước chè thật nóng cho nó tẩy hết các chất độc ra. Thật là món thuốc rất lạ xưa nay chưa từng có. Giá bán mỗi hộp 0 \$ 40, nhẹ uống 1 lọ, nặng 6 lọ khỏi rút.

BỆNH TÊ-THẮP

RƯỢU hành huyết khu phong, là món thuốc thấp giá uyên của « Rượu hành huyết Hồng-Khê » udig được sỏi được, chữa khỏi các chứng bệnh tê bì ngoài da thấp cột đau nhức xương cùng bệnh thấp thường sống nề 2 chân vàn vàn... Bệnh nhẹ chỉ 1 chai 0 \$ 30 vừa uống vừa soa là khỏi bệ h nặng 4, 5 chai. Các bà mới ở cữ soa thuốc này kí chấn lồng mạnh gân cột chử được bệnh tê.

CÁC NHÀ ĐẠI-LÝ HỒNG-KHÊ

Hai-hong, 73 Rue Belgaïque. — Namdinh, 1 h-sinh-Đrông, 90 phô Khách Sontay, Xuân-Hái, phô Lạc-son. — Yênbay, Đông-Tuần. — Laokay, Đại-An, 13 Tân-tèo. — Caobang, Vĩnh-Hưng, 58 phô Thủ. — Hué, — Tourane. — Vinh. — Bazaar Battambang. — Nhatrang. — Songiang. — Suyens, Đức-Thắng Dakao. — Bonneng, Lé-duy-Định. — Phontiou (Lao). — Bds. — Vientiane. — Maison au Ba Phnom-penh maison Hong-Bang.

P

Hồ Khâm-thiên, một buổi chiều... Ngọn đèn xanh nhấp nháy gọi khép qua đường dừng bước trước căn nhà dô-sô : Etoile Dancing. Tiếng đàn hát ở trong du dương bay ra, trên hè một đám đông người tranh nhau cái khe cửa, hay cõi nhìn qua tấm kính giấy. Chắc cái cảnh họ được trông thấy là một cái cảnh náo nhộn, nên ai nấy cũng tranh nhau nhìn được rõ.

Bên quầy hàng phía trong một thiêu-phụ ba mươi có lò, liền thoáng mời chào : Ông vào cửa này ! Entrez Monsieur — tuy khi khách là tây hay là ta. Bên cạnh, một bà béo sị, top tép nhai trầu trong cõi quan già lầm.

Tối bước vào. Ngồi thiêu-phụ nhẹ nhàng :

— Xin ông năm hào...

Tôi giật mình :

— Ba hào thôi chứ ?

Một anh chàng đồng đồng cao vào sau tôi nhìn tôi bằng con mắt khinh khỉnh còn thiêu-phụ nở một nụ cười chua chát :

— Thưa ông, ba hào ma-ti-né, kia ạ !

À ra thè ! Tôi dành thờ giải móc ví trả số tiền, và lảng lặng đi vào, tuy không ngoảnh lại, nhưng thay đổi sầu lυng : chắc hẳn thiêu-phụ và bà nhai trầu cùng theo tôi bằng một đuôi mắt chè riệu, mà mai.

Qua sân vào buồng nghỉ, bộ bàn ghế đã có mây ông tây đèn chiêm hèt. Annam chúng tôi, chạy đi chạy lại tung tăng, đón vú-nữ này, lày hoa ném vú-nữ khác, quanh quẩn như đèn cù. Trong buồng nhảy, vài vú-nữ ngồi thở hổn hển, vài ông ta ngồi ngâm nghĩa, vài chú khách và vài người Nhật-Bản đang truyện trò cười khúc khích.

Một tiếng vỗ tay — ngọn đèn xanh bỗng bật, tiếng kèn máy du dương : Loạn xạ, tay, ta tranh nhau vú-nữ người nào nhanh chân là được nhưng nhiều khi cũng chẳng làm gì, vì nhiều anh săn đón trước rồi. Rồi 10 vú-nữ ra tái, tâ áo mùi bay phập phồng : một ông tây đèn cao turgent ôm một vú-nữ thấp lè té, một ông annam lùn tít với một vú-nữ cao ngồng như cõi hương. Thật là thừa bù vào thiêu, hai cái thái-cực kỳ quai gặp nhau. Còn đâu là mỹ thuật, là uyên chuyền, là dáng điệu mềm mại trong cái chênh lệch ấy nha.

Còn bao nhiêu nam kỹ binh khác đánh ngói du dương đổi mắt thèm thuồng nhìn người ta nhảy chí lầm le chờ hết bài đàm là ra ngồi bên vú-nữ để giữ phản. Có ông ngồi nhau tán truyện, khen ông này nhảy giỏi, bước đi đều — eh ông kia nhảy kém, chân như vòng kiềng, vú-nữ này nhảy như chơi-chơi, vú-nữ kia nhảy như cõi tấp tùng.

Một ông tây đèn cuồng quít, ra phản trán với chủ-phòng rằng thân phản ông ta-khôn nạn chưa ! đợi chờ từ chập tối mà chưa nhảy được lán nào..

Trước khi bước chân vào, tôi cứ tưởng sẽ đèn ngạt về khói thuốc xi-gà, vì mùi rượu sâm-banh. Nhưng, khói thuốc mịt mù là khói thuốc Mekong, thuộc Jade, nấm xu một gói, mà các ngài đã cẩn thận bỏ vào bao các thuốc lá hạng sang. Một hai cõi nước tranh xuông thay vào sâm-banh sủi bọt, một hai cõi cà phê uống đậm, tất cả chỉ có thè thoái..

BU'Ó'C CHÂN THEO DIP DÀN...

XUYÊN QUA

MÂY TIỆM KHIỀU-VÙ



Ông này thắc rược mạnh uống chóng sẩy — mà chóng say thật — ông kia phản nản sâm-banh thường làm rứa dầu.. vì thế, chứ không phải các ông-ayah hép gì mà không cho vú-nữ là người đã cùng các ông dún dày theo diệu dàn được nhờ cái lựng hái hả — rộng như trời bể — của các ông.

Xuôt mây giờ đồng-hó quay cuồng trong gian phòng chật hẹp, đầy hơi người, đầy khói thuốc lá, mà không khát thì cũng tài. Nhưng nếu ngoài sân nhà chủ có cái bể nước mưa với cá vàng, tôi chắc mỗi tội cũng đèn với mực vài phần.

Cảnh một phòng khiếu-vù tại Hanoi. Theo diệu dàn đội nào cập này đi những bài fox-trot hay tango. Người nào không nhảy thì lại ngồi xem người khác nhảy. Số 28



Quạt trần quay, bài dàn liên tiếp nhau, diệu fox-trot dún dày, diệu valse quay tít, diệu tango dịp dàn... Một vú-nữ như mẩu dạ xoa nhảy với một người tây, ra cõiêu đặc ý — hai ông tây đèn câu tiết ôm nhau nhảy xuông tinh.

Thoáng một người ôm cái bọc ở ngoài cửa lán vào trong. Theo sau, tôi quanh eo lén gác tôi, qua cửa sổ trên, thấy một tiều thư đang nắm tember thuộc phiện, hai người trẻ tuổi ngã nghiêng đi gió vé mây...

Mười hai giờ đêm tiếng kèn rút diệu. Mọi người kéo nhau ra vé, trừ những người nào nhiều tiền ở lại họp hội nghị bàn tròn trên gác, bàn những truyện cơ mật, cẩn thận cho sự sống của cái tuổi trẻ trung...

Déessa

Ngoài cửa, một bức vẽ mây dối đang khiếu-vù. Ngọn đèn chiếu sáng, cõi yêu nhát là làm rõ rệt giòng chữ : tiễn vào cửa 1\$.

Khách chơi, tôi thay dù hạng người : từ thay ký đèn con nhau buồn, qua các ông nhà báo, các ngài bác-sĩ — và một vài ông Tây đem vợ con lại khiếu-vù. Nhưng ông tây rồi cũng lại đèn nhảy với bà đám... Còn các ông ta, tôi kẽ mồi một ông, ông nhìn tôi cười, cái cười bao hàm nghĩa muôn lầm, phong mà không giấm. Tôi lại cũng thấy một vài ông khách sέ bụng ngồi lắc lư nói truyện với nhau, thỉnh thoảng lại khạc nhỏ một cách tràn trọng ra sàn nhà.

Tuy lán lộn, Tây, Ta, Tầu — nhưng sự chia rẽ vẫn lạnh lùng. Mây ông Tây chiêm một chỗ ngồi với nhau, còn các ông ta tránh ra một chỗ.

Nhưng các ông ta dâu vú-nữ súm vào dày còn các ông Tây dành chui khó ngồi xuống.

Khách nhà Étoile Dancing, các khách chơi, tuy không sang lầm, nhưng sự ăn uống cũng không đều nỗi rực rỡ. Sâm-banh tuy không sút bợt nhưng rượu mùi thường sánh trong cõi luồn, kẹo tây tuy khing sần, nhưng hoa quả như quýt, cam thì cũng khá nhiều, các ông ấy lại sán lòng đe vú-nữ được ăn uống tự do.

Mà nào đâu có phải là không có lè — Một ông ghé tai tôi rì thầm : « ăn cam hay quýt, giới lầm mỗi cõi chỉ ăn hết ba quả là xứng » mà ba quả giá cũng chẳng bao nhiêu — Thật là hóm hỉnh thay, cái rộng lượng của những ông nào-dó.

Nhà thiêu-niê i họa-si Hoàng-tích-Chu — em ông Hoàng-tích-Chu — cũng không phải mới tay lầm mới biêng được giá dỗ nước cho bà chị đầu nhà.

Riêng có mây chị em béo tròn béo tròn, là duyên khiếu-vù hững hờ. Vì còn nhiều vú-nữ khác sinh sản, khổ người nhò bé, dễ vừa đòi phai lửa với nhau hơn, Buồn rầu, hai cõi béo dò rủ nhau ra cửa ngâm trời khuya, ngóng người bạn cũng đóng cửa, đóng lạng.

Sao mà tốt đói như thè ! Một ông Tây ăn cửa bước vào, cũng béo mặt. Hai người ôm nhau nhảy, người ta cứ ngờ là hai cái trong cái lán, hay hai cái bồ quay tít,

Mọi người đều nghĩ, để dành chỗ cho đôi to ày lúc lắc, ai cũng thoáng một nụ cười. Ông Tây thích chí cũng nhìn hết mọi người, hé miệng cười một cái cười xinh xắn.

Một vú-nữ è ngồi gần tôi ngáp giài. Tôi quay sang kể truyện :

« Ở đây là một đồng tiên cửa, đất qui nhỉ ?

— Không, khách quen chỉ là cõi 5 hào, còn 1 \$ là khách lạ.

— Như tôi chẳng hạn.

Có vuôn vai đáp : — Vàng, nhưng quá 12 giờ thì không tính tiền cửa nữa, thè song bắt buộc phải dùng đồ uống,

— Có đất không ?

— Cũng khả, chỉ gặp ba bốn lần tiên vẫn thói Thày có lùm dim buồn ngủ, tôi hỏi câu cuối cùng : ở đây mây giờ đóng cửa ?

— Ba bốn giờ sáng, tùy ý khách.

Bài tango vừa xong, mà đồng-hó vừa diệm hai giờ sáng. Đứng giậy ra vé, thêm hơn 1 \$ tiền nước thết chị em, khách lúc đi còn thêm được tiếng chào mặn mà của bà béo eo hàng thay chè, thêm được cái nhìn áu yêm của một vú-nữ xinh tươi, và một tiếng hẹn vờ của một người vú-nữ nói với :

— Chủ nhật sau, ông lại chơi...

Huyền Cân

(Sẽ tiếp theo trong một kỳ tới)

Số 29

Gian hàng
bán báo
Ngày Nay
và Phong
Hóa tại
cuộc chơi
phiên
Saigon
trước tết.



LẠC VÀO ĐỘNG BÀ CHÚA HÀNG BẠC

(Tiếp theo số 2)



Ở xem một lúc, dusk dần hoa mắt lèn, không còn phân biệt được thè nào là xàu, là đẹp nữa, chỉ còn nhớ được có cái mà tôi biết có lẽ là quý nhất trong ngàn ấy cái, tức là cái đặc tinh bǎng hổ phách trong suốt, tinh chua dính một tí sáu nào cả.

Cái táo này chắc hút vào ngon lâm, vì cứ tưởng-tụng rằng quý laphai-thay ngon.

Chúa ngheo người đi: « Ba trăm bạc đây ! chưa hề đã có ai được ngâm móm vào ».

Tôi khen, nhưng chắc chúa cho là dại bói, vì chúa chỉ cười: « Chả trách đất là phải, vì chưa dùng qua mà đã lên nước hóng ghê ! »

Chúng tôi rời bỏ cái bảo-tàng bấy bén theo mỹ-thuật đèn chùa ày, thi ở đâu nhô ra cả hai vợ chồng anh lùn. Thi ra, minh không trông thấy họ, nhưng họ đã trông thấy minh. Vô phúc anh nào có mâu tham, muôn lấy trộm đồ vật của chúa.

Tôi đế ý ngầm chỗ ngồi chơi. Trên sập gụ, lán lóc lớn bé trong một cái khay to những sừng tê-giác nhiều như bánh ít. Tôi quyết là đồ giả, chúa chắc cũng đồng ý với tôi, vì tôi thấy chúa coi như nắm ốc bέ đέ chơi.

Hai bên tường rất nhiều ánh phóng đại. Một bên là ảnh của đức Khải-định, đức Bảo-đại và ông cô Toàn quyền Pasquier và ảnh một dây các cụ, nhận thay cụ Thiệu Hoàng, cụ hàn Đào.

Một bēu, ảnh của chúa ăn vận theo lối một bà chúa mường, ở đèn; lúc ăn vận dǎm kiêu « thuộc địa », Tự-dire mǎn niên, lúc ăn vận tầu ; lúc ăn vận ta theo kiêu tết « trung-thu ». Tôi nói kiêu tết trung-thu vì chúa hình như đã vô tình làm « kiêu mẫu » cho các anh thợ thiếc thi phải.

Chúa chỉnh chúa ăn vận lồi chúa đến mǎ nói: « Anh này đế tôi thờ tôi đây ! ».

Tôi chợt nhìn lén trán nhà thay đã nứt nẻ, và có chỗ giây điện rơi lồng thông xuống. Chúa nói chặn trước khi tôi sắp hỏi: « không thè nào chưa được ! Lậy thỉnh vạn bái, hình như có ngài phù hộ cho, thi không thè đó ụp trán được, mà có sụp cũng sẽ không việc g ».

Thật là cái nhà một chúa ngọc, như một bà móm đeo kim-cương.

Chúa làm việc phúc

Chúng tôi sắp bước vào nhà trong, thi thấy một bàn tay khổng-khui thò qua hàng song sắt cửa sổ, chia ra về phía chúa, theo sau một lời khẩn: « Lạy chúa, chúa làm phúc... »

Chúa đứng dậy lùy một cái hộp con mở ra thấy lác dác vài đồng trinh Bảo-đại. Tôi thấy chúa lắc đầu, phán vọng ra rằng: « Thôi, hôm nay không sẵn, chúa xin khất lòn sáng mai. »

Tôi hỏi: « Chúa còn dù tiên cho người ta kia mà ! »

Chúa đáp khẽ vào tận tai tôi: « Người ày là Khách kia ạ ! Khách thi phải cho một, hai xu là ít. »

— Thè còn Annam ?

— Annam thi dě tinh, một trinh Bảo-đại cũng được.

— Trước kia tôi còn hái ra tiên, thi năm xu, một hảo, bày giờ hét lộc rồi, một trinh, hai trinh, gọi là của ít lòng nhiều. *

Chúa nói xong, như muôn chứng rắng không còn giàu hơn trước, chúa bèn mở két sắt ra: ngăn trên bê bông những giày, ngăn dưới lùng cúng những miếng vuông vuông, đèn đèn.

Chúa nói: « Két không còn tiền. Chỉ còn cao ba-long hổ cốt và mật gấu. Những thứ ày để bô thí cho người nghèo. Những người đau bụng, đau mắt, bị đau, đèn xuất ngày rám rập như đèn mua thuốc phiện. Tôi phiết một ít mật gấu vào mành giây bóng đỏ cho họ đem về để ngâm với rượu làm thuốc ». *

Bây giờ tôi mới biết rằng chúa ra làm phúc, thi ra cái danh từ « chúa » của bà Bé-Tý đã có vò sô người nghèo công nhận cho bà rồi. Ra chúa không những là chúa cá nhà chùa, chúa còn là chúa của đám nghèo ngay xương, hay đánh nhau và bại trận.

Nhưng mà mật gấu của chúa không biết có phải như sừng tê giác của chúa không ? Mật gấu sao mà nhiều như mật lợn ?

Bước vào nhà trong, qua một cái sân uất át chỉ chứa một lối đi, còn thi trên, dưới, chung quanh, những cây là cây, cây thi treo, cây thi trồng chậu, um tùm xanh tốt. Tôi chỉ nhận biết được hai thứ: cây si bέ ty hon và « cây xanh một vạn năm ». Biết được thè kẽ cũng là giỏi. Ở trong một bê nước, cạnh núi non bộ, thi một chiếc tầu tây, dài độ bảy tám mươi phân. Địch là tầu di bέ, nhưng giá thỉnh thoảng nó biết « súp-lé » một tiếng thật rền rĩ, thi chắc chúa phải cảm động lắm, hồi tưởng lại khi tiễn bao nhiêu quan lớn bạn về tây.

(còn nữa)

Trọng-Lang

Thần-hộ-phổi LAC-LONG

Chuyên trị các bệnh phổi: đau phổi, ráo phổi, đau ngực, tức ngực, ho đờm, ho khạc, ho ra huyết, ho lâu thành lao, mất tiếng, ngứa cổ, đau cổ, nóng trong cổ, suyễn-thó, vân vân.

Có sách **Đề-phòng-bệnh-lao** biểu khống, có nhiều giấy của các thầy thuốc chứng nhận là mòn-thuốc trị phổi rất hay

Quan Chánh - đốc sở
thí-nghiệm phân chất, cấp cho
giấy chứng-chỉ

Giá mỗi lọ 1 \$

12 lọ ... 10 \$

Thơ và mandat gửi cho

NGUYỄN-XUÂN-DƯƠNG

Viện thuốc Lạc-Long

Số 1, phố Hàng-Ngang — HANOI



PEINTURE
OULEUR



PHUNG-NHU-CUONG
53 RUE CITADELLE

HIỆU SƠN
THĂNG-LONG

MUỐN CHỤP
ẢNH ĐẸP
CHỈ NÊN LẠI
Huống-ký
Photo
HANOI

Ai muốn cầm
nhà cửa, đất cát
XIN CỨ ĐÈN HỎI TẠI

Vạn-quốc
Tiết-kiệm
HANOI

Công việc nhanh
chóng và có nhiều
diều kiện lợi cho
các ngài

QUÀ BIỂU TẾT

Ngày Tết làm quà cho nhau không gì
quí bằng sách hay

CẬU TÁM LỘ

Gái quê-sắc như cơn sóng lượn,
Trai anh-hùng như chiếc thuyền trôi.
Tác-giả B.D. giấy 250 trang, giá .. 0 \$ 70

LINH-PHƯỢNG

Tập văn kiệt-tác của ông Đông-Hồ. In
thứ giấy sôp, 50 trang, giá 0 \$ 20

CHƠI XUÂN (năm Ất-hợi)

Có kiểu áo "Chim Lòng" (Seduction)
kim-thời năm 1935 và có 13 bài được
thưởng Văn-Chương, rất vui, giá.. 0 \$ 30

VĂN-ĐÀN-BẢO-GIÁM

Chú Thích

Quyển thứ hai có 7 bức hình rất có
giá 305 trang giá.. 1 \$ 10
Ba quyển đóng bìa giả chữ vàng, giá 3 \$ 50
Mua cả bốn quyển trên được trừ.. 10%
Có bán khắp các h ng sách.

NAM-KÝ THƯ-QUÁN

17, Boulevard Francis-Garnier

NAM-KÝ THƯ-VIỆN

39, Rue du Lac, Téléphone n° 882, Hanoi
(Tonkin)

Phuc Thai

Meuble décore

et installe

35 Rue des Graines. Hanoi

Tel. 516

